

Số: 2739 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Phương án phòng tránh, ứng phó khi bão đổ bộ trực tiếp vào Thành phố

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 2 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1857/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt và công bố kết quả phân vùng bão và xác định nguy cơ bão, nước dâng do bão cho khu vực ven biển Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố kết quả cập nhật phân vùng bão, xác định nguy cơ bão, nước dâng do bão và phân vùng gió cho các vùng ở sâu trong đất liền khi bão mạnh, siêu bão đổ bộ;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại Thành phố;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 11532/TTr-SNNMT-CCTL ngày 24 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án phòng tránh, ứng phó khi bão đổ bộ trực tiếp vào Thành phố. Khi xảy ra áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng trực tiếp đến Thành phố thì vận hành Phương án phòng tránh, ứng phó như Phương án phòng tránh, ứng phó với bão.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Phương án phòng tránh, ứng phó khi bão đổ bộ trực tiếp vào Thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo PTDS Quốc gia;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam TP;
- Cục Quản lý đề điều và PCTT;
- Văn phòng Thành ủy;
- Các thành viên Ban Chỉ huy PTDS TP;
- Sở Ngoại vụ TP;
- Đài KTTV Nam Bộ;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng ĐT;
- Lưu: VT, (ĐT/ĐL).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Minh Thạnh



PHƯƠNG ÁN

Phòng tránh, ứng phó khi bão đổ bộ trực tiếp vào Thành phố

(Kèm theo Quyết định số 2739/QĐ-UBND

ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Phần I

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Điều 1. Mục đích

Hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do bão gây ra, đặc biệt là người, tài sản và các công trình trọng yếu. Kịp thời di dời, sơ tán dân ở khu vực xung yếu, có nguy cơ cao đến nơi tạm cư kiên cố, chắc chắn, nhất là đối với người già, người khuyết tật, trẻ em và phụ nữ mang thai.

Điều 2. Yêu cầu

1. Huy động sức mạnh của toàn bộ hệ thống chính trị; tất cả các ngành, các cấp quán triệt và thực hiện nghiêm túc phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và “ba sẵn sàng” (phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả).

2. Nhân dân Thành phố theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão, nghiêm chỉnh chấp hành các chỉ đạo, hướng dẫn, cảnh báo của chính quyền, cơ quan chức năng trong suốt thời gian từ trước, trong và sau khi xảy ra bão; đồng thời chủ động, nâng cao ý thức tự giác tham gia cùng chính quyền, ban - ngành, đoàn thể ở địa phương trong công tác phòng chống, ứng phó và khắc phục hậu quả do bão gây ra.

Phần II

CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG TRÁNH, ỨNG PHÓ BÃO

Điều 3. Công tác triển khai thực hiện trước khi bão đổ bộ

1. Các cấp, các ngành tổ chức trực ban lãnh đạo và cơ quan tham mưu 24/24 giờ để nắm chắc diễn biến tình hình, dự kiến các tình huống xấu nhất có thể xảy ra; phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng ứng phó tại chỗ với lực lượng chi viện của cấp trên để khẩn trương bố trí cán bộ trực tiếp đến các địa bàn xung yếu cùng với cấp ủy - chính quyền địa phương chỉ đạo công tác ứng phó kịp thời và có hiệu quả. Triển khai các phương án, kế hoạch phòng chống, ứng phó bão của địa phương, đơn vị mình; thường xuyên theo dõi tình hình bão qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, Đài Khí tượng Thủy văn Nam Bộ và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự (PTDS) Thành phố, tin nhắn qua điện thoại di động của Sở Nông nghiệp và

Môi trường, ứng dụng (APP) phòng chống thiên tai, ứng dụng mạng xã hội Facebook/zalo của Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai... để thông báo, hướng dẫn kịp thời cho các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, các cấp chính quyền, Nhân dân chủ động phòng tránh, ứng phó.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các sở, ngành, đơn vị

2.1. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố xác định các khu vực xung yếu để tập trung huy động lực lượng, phương tiện, vật tư chi viện đúng mức cho các phường, xã, đặc khu thực hiện việc phòng tránh và tổ chức sơ tán, di dời dân kịp thời, an toàn.

Tùy theo tình hình diễn biến của bão ảnh hưởng trực tiếp đến địa bàn Thành phố; Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các doanh nghiệp thông tin di động quyết định việc nhắn tin cảnh báo bão cho Nhân dân Thành phố biết để chủ động phòng tránh; việc nhắn tin cảnh báo bão thực hiện theo Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ và nhắn tin cảnh báo thiên tai qua mạng thông tin di động trên địa bàn Thành phố.

2.2. Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố, Sở Xây dựng, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố chuẩn bị lực lượng, bố trí cán bộ, chiến sĩ sẵn sàng huy động các phương tiện, trang thiết bị như: tàu, ca nô, xe tải, xe chuyên dụng, thiết bị thông tin liên lạc, nhà bạt, phao cứu hộ, áo phao cứu sinh, nệm hơi cứu hộ và các trang thiết bị chuyên dụng, thông dụng khác để tham gia sơ tán, di dời dân, tìm kiếm cứu nạn, đặc biệt là tại các khu vực xung yếu. Tổ chức trực ban nghiêm túc, tiếp nhận mọi thông tin cứu nạn thông qua Tổng đài 112 để triển khai thực hiện nhiệm vụ kịp thời, hiệu quả. Sẵn sàng phối hợp với các đơn vị, hỗ trợ, tiếp ứng cho các địa phương khi cần thiết.

Bộ Tư lệnh Thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố nhu cầu hỗ trợ các lực lượng, phương tiện, trang thiết bị chuyên dụng từ Bộ Tư lệnh Quân khu 7 giúp Thành phố trong công tác phòng chống, ứng phó và khắc phục hậu quả của bão; liên hệ cơ quan cấp trên sẵn sàng chi viện trực thăng phục vụ công tác kêu gọi tàu thuyền trước bão và cứu nạn sau bão; phối hợp với Sư đoàn Không quân 370/Quân chủng PK-KQ khảo sát các bãi đáp, xây dựng phương án cứu nạn, vận chuyển nhu yếu phẩm ngay sau khi bão tan hoặc trong điều kiện thời tiết cho phép; có phương án sẵn sàng cơ động phương tiện chuyên dụng, trong đó có phương tiện cơ giới đặc chủng trong thời gian bão đổ bộ để trực tiếp làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn tại các phường, xã ven biển bị ảnh hưởng.

Các đơn vị phải nắm chắc danh sách cán bộ, chiến sĩ, chuyên viên huy động để ứng phó bão, đặc biệt là lực lượng xung kích phòng chống thiên tai ở cơ sở.

2.3. Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, xã ven biển, xã đảo, đặc khu và Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư (trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường) thực hiện hiệu quả Phương án đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền hoạt động trên sông, trên biển, trong vùng nước cảng biển và công tác phối hợp tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Thành phố của Ủy ban nhân dân

Thành phố; kiểm soát chặt chẽ tàu thuyền hoạt động đánh bắt thủy sản, tăng cường tuần tra, kiểm soát tại các cửa sông, cửa biển, vùng ven biển, các điểm xuất bến, các khu neo đậu tàu thuyền tại từng phường, xã, đặc khu, tuyệt đối không để ngư dân ra khơi đánh bắt thủy sản hoặc ở lại tại các sở đáy, chòi canh trên biển.

2.4. Công an Thành phố, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố triển khai các lực lượng để bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội, các công trình trọng điểm, tài sản của Nhân dân, Nhà nước và doanh nghiệp, ngăn ngừa các đối tượng xấu lợi dụng bão xảy ra để trộm cắp, cướp giật, lừa đảo, chống phá Nhà nước (bao gồm cả trên không gian mạng); triển khai lực lượng phân luồng, điều tiết giao thông, nhất là các tuyến đường huyết mạch của Thành phố.

2.5. Sở Xây dựng

- Phối hợp Công an Thành phố, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu bố trí lực lượng hướng dẫn điều tiết giao thông tại các bến phà, đò ngang, đò dọc để Nhân dân chuyển hướng di chuyển, không tập trung đi lại tại các bến tàu vận tải hành khách trong thời gian bão có khả năng đổ bộ vào Thành phố hoặc theo cảnh báo của cơ quan chức năng, chính quyền địa phương; đảm bảo giao thông huyết mạch thông suốt tại các tuyến đường quan trọng, cửa ngõ ra vào Thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu, các đơn vị có liên quan triển khai kế hoạch xử lý, chặt tỉa cây xanh có nguy cơ ngã đổ; kiểm tra, hướng dẫn, cảnh báo các chủ đầu tư, nhà thầu thi công phải đảm bảo an toàn khi thi công xây dựng, lắp đặt, sử dụng giàn giáo và cần cẩu tại các công trình đang thi công; gia cố, chằng chống đối với các chung cư cũ, công trình công cộng, trụ sở làm việc, các công trình có dạng tháp... để đảm bảo an toàn.

- Chỉ đạo các đơn vị quản lý hạ tầng kỹ thuật trực thuộc chủ trì, phối hợp Tổng Công ty Điện lực Thành phố, Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức rà soát đảm bảo các điều kiện an toàn về điện đối với hệ thống chiếu sáng công cộng khi xảy ra mưa bão trên địa bàn Thành phố.

2.6. Tổng Công ty Điện lực Thành phố bảo đảm nguồn điện liên tục, phục vụ cho cơ quan, đơn vị chỉ đạo, điều hành phòng chống thiên tai. Bảo vệ hệ thống lưới điện, trạm biến thế, công trình điện lực; đồng thời, xử lý khắc phục nhanh chóng sự cố đường dây tải điện bị hư hỏng, chuẩn bị máy phát điện dự phòng khi Thành phố bị ảnh hưởng của bão.

2.7. Sở Khoa học và Công nghệ chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn Thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện phương án, kế hoạch đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Ủy ban nhân dân Thành phố và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố; chỉ đạo, phối hợp, hỗ trợ Viễn thông Thành phố tổ chức huy động, bố trí và sử dụng các trang thiết bị thông tin liên lạc của mạng thông tin chuyên dụng phòng chống thiên tai được Tập đoàn Bru chính Viễn thông giao cho Viễn thông Thành phố trực tiếp quản lý, khai thác; sử dụng hệ thống thông tin vệ tinh hoặc 5G dự phòng để tránh gián đoạn thông tin trong tình huống khẩn cấp, bão mạnh.

2.8. Sở Y tế, Hội Chữ thập đỏ Thành phố

- Triển khai kế hoạch huy động lực lượng y - bác sỹ, chuẩn bị đủ cơ số phương tiện, vật tư, thiết bị, thuốc men cần thiết để đáp ứng nhu cầu cứu thương và khắc phục hậu quả, đảm bảo điều kiện sinh hoạt, cứu tế cho Nhân dân, vệ sinh phòng dịch kịp thời.

- Sở Y tế chỉ đạo các cơ sở y tế có phương án duy trì hoạt động cấp cứu, khám chữa bệnh liên tục; sẵn sàng phương án di dời người bệnh, tài sản, hồ sơ tại các cơ sở y tế nguy cơ mất an toàn do bão; phương án bảo vệ cho những đối tượng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các Trung tâm Bảo trợ xã hội khi bão trực tiếp đổ bộ vào Thành phố.

- Trong điều kiện mưa bão làm phát sinh dịch bệnh trên địa bàn Thành phố, sẵn sàng phương án khử trùng phòng dịch, nhất là tại các địa điểm sơ tán dân.

2.9. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp với các phường, xã, đặc khu xây dựng và triển khai các phương án đảm bảo an toàn khi xảy ra bão, áp thấp nhiệt đới gây mưa lớn, ngập lụt trên diện rộng làm phát tán chất thải (chất thải rắn, chất thải lỏng, chất thải khí) gây ô nhiễm môi trường.

- Chi cục Kiểm lâm ban hành văn bản khuyến cáo, kiểm tra nhắc nhở, bắt buộc các chủ trại, cơ sở nuôi động vật hoang dã hung dữ (cá sấu, gấu ...) thống kê số lượng, thực hiện phương án gia cố chuồng trại đảm bảo an toàn hoặc di chuyển đến nơi an toàn cho người và vật nuôi. Đề nghị các chủ trại, cơ sở nuôi động vật hoang dã hung dữ báo cáo kịp thời cho Chi cục Kiểm lâm các trường hợp động vật nuôi sống chuồng khi ngập lụt, để đơn vị kịp thời hỗ trợ, tránh gây nguy hiểm cho cộng đồng.

- Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư kiểm tra, nắm bắt số lượng tàu cá và thuyền viên đang hoạt động trên biển, kịp thời hướng dẫn các tàu thuyền di chuyển tránh trú bão và neo đậu đúng vị trí, kỹ thuật để đảm bảo an toàn khi sóng to, gió lớn; phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu khuyến cáo nông dân biện pháp gia cố bờ ao, lồng bè, chòi canh, sớ đáy, tổ chức thu hoạch thủy sản... nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại do bão gây ra.

- Chỉ đạo các đơn vị quản lý công trình thủy lợi kiểm tra các công trình hồ, đập, đê bao, bờ bao,... để phát hiện kịp thời các sự cố, có biện pháp thực hiện sửa chữa ngay, đảm bảo ngăn lũ và triều cường; triển khai các phương án bảo đảm an toàn đập, phương án phòng chống lũ lụt cho vùng hạ du các hồ chứa, phương án bảo vệ công trình thủy lợi.

2.10. Sở Công Thương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố (Saigon Co-op) tổ chức trợ giúp, cung ứng hàng hóa, chất đốt, nước uống, lương thực, thực phẩm thiết yếu cho người dân phải sơ tán, di dời tránh bão, cứu trợ Nhân dân vùng bị thiệt hại, không để người dân thiếu đói. Sở Công Thương thông báo kịp thời cho các tổ chức kinh tế và hướng dẫn, kiểm tra công tác phòng, chống đối với các kho bãi, chợ, khu thương mại trọng yếu.

2.11. Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (Hepza), Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố thông báo cho các khu công nghiệp, khu chế xuất, doanh nghiệp về tình hình bão; chủ động thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn các kho tàng, nhà xưởng trọng yếu. Đặc biệt, đối với các doanh nghiệp, nhà máy, xí nghiệp ven sông phải đề phòng tình huống mưa lớn kết hợp triều cường gây sạt lở đất ảnh hưởng đến an toàn tính mạng cho người lao động.

2.12. Sở Du lịch thông báo cho các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh du lịch không tổ chức các tour du lịch về địa bàn các phường, xã ven biển, xã đảo, đặc khu Côn Đảo khi bão có hướng di chuyển vào địa bàn Thành phố hoặc theo cảnh báo của cơ quan chức năng. Chỉ đạo các công ty du lịch, lữ hành triển khai các biện pháp ứng phó bão cho du khách, nhất là du khách nước ngoài.

2.13. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu kiểm tra các trường học, cơ sở dạy nghề để chuẩn bị các phương án ứng phó kịp thời và bảo đảm an toàn tuyệt đối cho học sinh, giáo viên, nhân viên; yêu cầu các trường không tổ chức cho học sinh tham quan, du lịch, sinh hoạt ngoại khóa tại địa bàn các phường, xã ven biển, xã đảo, đặc khu Côn Đảo khi bão có hướng di chuyển vào Thành phố hoặc theo cảnh báo của cơ quan chức năng; tổ chức cho học sinh nghỉ học khi bão đổ bộ.

2.14. Sở Ngoại vụ thông báo đến các lãnh sự quán trên địa bàn Thành phố để thông tin đến công dân nước ngoài chủ động phòng tránh bão; đồng thời là đầu mối tiếp nhận thông tin của người nước ngoài hoặc các lãnh sự quán để phối hợp với các sở, ngành liên quan và tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý các vấn đề nhằm đảm bảo an toàn cho công dân nước ngoài khi xảy ra bão.

2.15. Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH Một thành viên, Công ty Cổ phần - Tổng công ty Nước - Môi trường Bình Dương, Tổng công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa-Vũng Tàu, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo an toàn hệ thống, nguồn và lượng nước sạch cung cấp cho Thành phố; dự kiến các phương án tổ chức cung cấp nước sạch kịp thời cho người dân tại các khu vực bị mất nguồn nước và thiệt hại do bão gây ra.

2.16. Các Thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố tổ chức đi kiểm tra trực tiếp tại phường, xã, đặc khu; chỉ đạo, đôn đốc, rà soát công tác phòng chống, ứng phó bão tại các địa bàn được giao phụ trách. Thường xuyên kiểm tra, bảo trì điện thoại vệ tinh đã được trang bị để sử dụng khi cần thiết.

2.17. Đài Thông tin duyên hải Thành phố kịp thời thông tin cho các thuyền trưởng, chủ phương tiện, tàu thuyền hoạt động đánh bắt xa bờ, tàu vận tải trên địa bàn Thành phố về tình hình, diễn biến, hướng di chuyển của bão để chủ động tránh trú an toàn, thoát ra hoặc không di chuyển vào vùng nguy hiểm. Cung cấp các thông tin về hoạt động của tàu thuyền cho các cơ quan chức năng.

2.18. Đài Khí tượng Thủy văn Nam Bộ cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin tọa độ, cấp độ, phạm vi ảnh hưởng, diễn biến, hướng di chuyển của bão cho các cơ quan chức năng và cơ quan thông tin đại chúng. Đặc biệt, phải cụ thể hóa địa bàn bị ảnh hưởng của bão để người dân phòng tránh. Các cơ quan thông tấn, báo chí, nhất là Đài Phát thanh và Truyền hình Thành phố đảm bảo thông tin về diễn biến của bão theo

nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai để các tổ chức, Nhân dân biết và chủ động phòng tránh, ứng phó.

2.19. Các doanh nghiệp thông tin di động có trách nhiệm tổ chức định vị thuê bao di động phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn và nhắn tin cảnh báo bão cho Nhân dân theo Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ và nhắn tin cảnh báo thiên tai qua mạng thông tin di động trên địa bàn Thành phố.

3. Nhiệm vụ cụ thể của Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu

3.1. Chủ động phối hợp với lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn, lực lượng chi viện, hỗ trợ từ cấp trên và huy động lực lượng tại chỗ tổ chức sơ tán, di dời dân ở các khu vực xung yếu đến nơi tránh trú an toàn; đảm bảo cung cấp các dịch vụ hậu cần, trước hết là lương thực, nhu yếu phẩm, nước sạch, thiết bị chiếu sáng, thuốc men, chăm sóc sức khỏe cho người dân, vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh, bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương và nơi tạm cư. Bảo vệ các khu vực, công trình trọng điểm (liên quan đến an ninh quốc phòng, kinh tế, chính trị, văn hóa, tài nguyên đặc biệt...), cứu nạn và giúp đỡ các gia đình bị nạn. Triển khai ngay kế hoạch chi tiết việc huy động lực lượng giúp người dân chằng chống nhà cửa trước bão và khắc phục hậu quả sau bão; đồng thời, nắm chắc các phương tiện, trang thiết bị hiện có do các đơn vị trực thuộc quản lý và các phương tiện, trang thiết bị trưng dụng trong Nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để kịp thời huy động ứng cứu khi cần thiết.

3.2. Phối hợp các Bệnh viện, Trung tâm Y tế, Trạm Y tế phường, xã, đặc khu huy động lực lượng y - bác sỹ tại chỗ, phương tiện, thiết bị, thuốc men để sơ cấp cứu, chữa bệnh cho người dân.

3.3. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức kiểm tra, thông báo, yêu cầu các doanh nghiệp quảng cáo trên địa bàn mình thực hiện chằng chống, gia cố các pa nô, biển quảng cáo... đúng kỹ thuật, đề phòng gió bão gây sự cố, tai nạn; hạn chế tổ chức các buổi biểu diễn nghệ thuật, sân khấu ca nhạc ngoài trời khi có cảnh báo thời tiết xấu của cơ quan chức năng.

3.4. Các phường, xã ven biển, xã đảo, đặc khu Côn Đảo chuẩn bị chu đáo kế hoạch sơ tán, di dời các hộ dân có nhà ở ven sông, ven biển, trong rừng phòng hộ, vùng trũng thấp, có nguy cơ sạt lở, nhà đơn sơ (nhà lá, mái tôn, tường mỏng...) không đảm bảo an toàn đến các địa điểm tránh trú kiên cố, chắc chắn để khi có lệnh của Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố phải di dời ngay. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các sò đáy, chòi canh thủy sản trên biển, ven biển, trong rừng phòng hộ, các cửa sông, cửa biển; quản lý, bảo vệ tài sản tại các khu neo đậu tàu thuyền tránh, trú bão. Phối hợp với Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư, Đài Thông tin duyên hải Thành phố thường xuyên thông tin cho chủ tàu thuyền, thuyền trưởng, ngư dân đang hoạt động đánh bắt trên biển nắm chắc diễn biến, hướng di chuyển của bão để thực hiện việc phòng tránh an toàn.

3.5. Các địa phương ven sông (sông Sài Gòn, sông Đồng Nai, sông Nhà Bè và các sông lớn khác), ven biển, khu vực có nguy cơ sạt lở cao: tổ chức lực lượng, chuẩn bị sẵn sàng phương tiện để chủ động quyết định sơ tán, di dời dân đến các địa điểm tạm cư kiên cố, chắc chắn nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản Nhân dân.

3.6. Thông báo cho các tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn kiểm tra kho tàng, máy móc, thiết bị để chủ động di dời đến địa điểm an toàn nhằm giảm thiểu thiệt hại khi xảy ra mưa bão. Khẩn trương huy động, trưng dụng, trưng mua (đã có hiệp đồng) các phương tiện, vật tư, máy móc, thiết bị hiện có do các đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân quản lý trên địa bàn đảm bảo trạng thái sẵn sàng vận hành hiệu quả để bơm tiêu chống úng, hỗ trợ di chuyển dân cư, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả khi có sự cố xảy ra.

3.7. Các phường, xã, đặc khu tổ chức lực lượng xung kích phòng chống thiên tai, trực chiến để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra các tình huống xấu như: sập nhà, sập công trình...; huy động và phân công lực lượng trợ giúp người dân chằng chống nhà cửa trước bão. Xác định các khu vực trọng điểm có khả năng bị ảnh hưởng nặng khi bão đi qua để thường xuyên theo dõi và kịp thời xử lý, ứng phó.

4. Do ảnh hưởng của bão có thể xảy ra mưa lớn, xả lũ của các hồ chứa, các sở, ngành, đơn vị, phường, xã, đặc khu khẩn trương triển khai đồng thời Phương án chủ động phòng chống, ứng phó tình trạng ngập lụt do mưa lớn, triều cường và xả lũ trên địa bàn Thành phố của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 4. Tổ chức di dời, sơ tán dân khi bão sắp đổ bộ trực tiếp vào Thành phố Hồ Chí Minh

1. Các phường, xã, đặc khu, các cơ quan chức năng tổ chức di dời, sơ tán dân trong các nhà ở không kiên cố, có khả năng bị đổ, sập và những khu vực xung yếu để đảm bảo an toàn tính mạng cho Nhân dân.

2. Huy động lực lượng gồm: Quân sự, Công an, Bộ đội biên phòng, Y tế, Chữa thập đở, Thanh niên xung phong, Đoàn Thanh niên... cùng các phương tiện để giúp dân di chuyển nhanh.

3. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu, thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố trực tiếp xuống địa bàn phường, xã, đặc khu do mình phụ trách tại khu vực phải di dời, sơ tán dân và các điểm tạm cư để kiểm tra, tổ chức thực hiện kế hoạch chu đáo, an toàn.

4. Bố trí lực lượng thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, hậu cần, chăm lo đời sống cho người dân... tại nơi tạm cư và bảo vệ công trình, tài sản, nhà ở của người dân tại những nơi đã di dời, sơ tán.

5. Trong quá trình sơ tán, nếu tình thế cấp bách thì cương quyết cưỡng chế di dời để đảm bảo an toàn cho người dân. Công tác sơ tán dân hoàn thành trước 12 giờ so với thời điểm bão được dự báo trực tiếp ảnh hưởng đất liền Thành phố.

6. Khi áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng trực tiếp đến địa bàn Thành phố, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu chủ động vận hành phương án di dời, sơ tán dân phù hợp với tình hình thực tế tại mỗi địa phương.

(Đính kèm Phụ lục I - Các khu vực xung yếu khi bão đổ bộ trên địa bàn phường, xã, đặc khu; Phụ lục II - Các vị trí an toàn để tránh trú thiên tai trên địa bàn phường, xã, đặc khu).

Điều 5. Quản lý tàu thuyền, cho học sinh nghỉ học và cho lao động nghỉ làm hoặc làm việc từ xa

1. Tùy tình hình thực tế của bão, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố quyết định ban hành lệnh cấm biển, yêu cầu Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư, Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Ủy ban nhân dân các phường, xã ven biển, xã đảo, đặc khu kiểm soát chặt chẽ tàu thuyền tại các cửa sông, cửa biển; bắt buộc các tàu thuyền hoạt động nghề cá về neo đậu tránh trú tại khu neo đậu tránh trú bão và các điểm tập kết tàu thuyền tại các phường, xã, đặc khu.

2. Tùy tình hình thực tế của bão, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố quyết định ban hành lệnh cấm phà, tàu thuyền đánh bắt thủy sản, tàu du lịch, tàu cánh ngầm, tàu nhà hàng, tàu vận tải (không bao gồm tàu biển), đò ngang, đò dọc xuất bến, hoạt động; yêu cầu các phường, xã, đặc khu, các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra, kiểm soát việc xuất bến tại các bến tàu, bến khách ngang sông, đò ngang, đò dọc trên địa bàn nhằm không để xảy ra sự cố đáng tiếc khi mưa, bão, lốc xoáy. Đối với tàu biển hoạt động trong vùng nước cảng biển, giao Cảng vụ Hàng hải Thành phố căn cứ vào tình hình thực tế của bão và chỉ đạo của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam để điều động tàu thuyền tránh, trú bão an toàn.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các phường, xã, đặc khu tổ chức cho học sinh nghỉ học trước 24 giờ so với thời điểm dự báo bão sẽ đổ bộ trực tiếp vào địa bàn Thành phố.

4. Đối với trường hợp bão được dự báo cấp độ mạnh có thể gây ra rủi ro nghiêm trọng, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo các cơ quan, tổ chức xem xét phương án bố trí cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trực tuyến tại nhà (nếu đủ điều kiện); sinh viên học trực tuyến; người dân hạn chế ra ngoài nếu không thực sự cần thiết vào các ngày bão dự báo đổ bộ trực tiếp vào địa bàn Thành phố.

(Đính kèm Phụ lục V – Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đủ điều kiện hoạt động theo Quyết định số 1053/QĐ-BNNMT ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh sách khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đủ điều kiện hoạt động năm 2026).

Điều 6. Công tác triển khai thực hiện trong thời gian bão đổ bộ

1. Các cấp, các ngành đảm bảo chế độ trực ban, thông tin, báo cáo tình hình và mọi diễn biến, ảnh hưởng, thiệt hại do bão gây ra để cấp trên kịp thời chỉ đạo và có phương án xử lý phù hợp.

2. Thực hiện cơ chế chỉ huy tập trung, thống nhất do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu trực tiếp chỉ huy, điều hành, phân công các lực lượng có mặt trên địa bàn trong quá trình ứng phó với bão; quyết định việc triển khai các biện pháp ứng phó trên địa bàn quản lý để giải quyết các sự cố do bão gây ra.

Điều 7. Công tác triển khai thực hiện sau khi bão đi qua

1. Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện các công việc sau:

a) Tổ chức đưa người dân sơ tán, di dời trước bão về nơi ở cũ an toàn, trật tự. Giải tỏa lệnh cấm tàu thuyền ra khơi, xuất bến và cho phép học sinh đến trường học tập bình thường.

b) Trợ giúp hàng hóa, lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước uống, chăm sóc y tế nhằm đảm bảo điều kiện sinh hoạt, đời sống cho Nhân dân.

c) Tổ chức lực lượng xung kích, tình nguyện giúp Nhân dân khắc phục hậu quả, sửa chữa, xây dựng lại nhà ở, bảo vệ trật tự, trị an và tài sản của Nhân dân, doanh nghiệp, Nhà nước trong vùng bị ảnh hưởng của bão.

d) Trong thời gian ngắn nhất, huy động nguồn lực tổ chức thu dọn cây xanh, cột điện, công trình, thiết bị ngã đổ; sửa chữa trường học, bệnh viện, các công trình bị hư hỏng; đảm bảo giao thông, nước sạch, điện, viễn thông thông suốt; tiêu độc, khử trùng, vệ sinh môi trường, phòng dịch tại vùng bị ảnh hưởng của bão...

đ) Tổ chức ngay công tác thăm hỏi, động viên các hộ dân bị thiệt hại do ảnh hưởng của bão, chủ động thực hiện phương châm “bốn tại chỗ” có hiệu quả trong việc khắc phục hậu quả tại các đơn vị cơ sở, phường, xã, đặc khu.

e) Tổ chức thống kê, đánh giá xác định thiệt hại theo đúng quy định và báo cáo cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư lệnh Quân khu 7, các đơn vị Thành phố và chính quyền địa phương huy động lực lượng, sử dụng các phương tiện, trang thiết bị để triển khai ngay các phương án, kế hoạch tìm kiếm cứu nạn.

3. Sở Xây dựng, Công ty TNHH MTV Công viên Cây xanh Thành phố, Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố khẩn trương tiến hành thu dọn các cây xanh, trụ đèn chiếu sáng bị ngã đổ để đảm bảo giao thông được thông suốt, nhất là các tuyến đường chính vào Thành phố; rà soát các cây xanh có nguy cơ ngã đổ để xử lý, cắt tỉa, chống sửa đảm bảo an toàn.

4. Sở Y tế, Hội Chữ thập đỏ Thành phố điều động lực lượng y - bác sĩ, các đội cấp cứu, phương tiện, thiết bị hỗ trợ cho Bệnh viện, Trung tâm Y tế phường, xã, đặc khu để cứu thương, điều trị bệnh nhân, phòng dịch kịp thời.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố huy động lực lượng đoàn viên, thanh niên tình nguyện trực tiếp xuống địa bàn giúp Nhân dân sửa chữa lại nhà ở bị hư hỏng.

6. Tổng Công ty Điện lực Thành phố đảm bảo an toàn mạng lưới điện, huy động lực lượng và các phương tiện, thiết bị để khắc phục sự cố đường dây tải điện bị hư hỏng trong thời gian sớm nhất.

7. Sở Công Thương, Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố (Saigon Cop) chỉ đạo các công ty thương mại, siêu thị tổ chức các chợ tạm, xe bán hàng lưu động để cung cấp đầy đủ các mặt hàng nhu yếu phẩm cho người dân; tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp đầu cơ, nâng giá, nhất là lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước sạch, vật liệu xây dựng, nhiên liệu, chất đốt.

8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố cùng các phường, xã, đặc khu tổ chức cứu trợ về lương thực, thực phẩm, thuốc men, hỗ trợ kinh phí cho người dân bị thiệt hại sớm ổn định cuộc sống, nhất là hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, khó khăn.

9. Căn cứ vào mức độ thiệt hại, nhu cầu cứu trợ và chế độ, chính sách; Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu quyết định sử dụng dự phòng ngân sách cấp mình để xử lý nhu cầu khẩn cấp cho việc khắc phục hậu quả do bão gây ra.

Trường hợp dự phòng ngân sách địa phương đã sử dụng nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu; Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, hỗ trợ.

Phần III

LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN PHÒNG TRÁNH, ỨNG PHÓ BÃO

Điều 8. Lực lượng

Lực lượng dự kiến huy động từ các cấp, các ngành tham gia công tác ứng phó bão đảm bảo với số lượng 78.309 người. Trong đó, lực lượng nòng cốt của Thành phố Hồ Chí Minh là 5.869 người; lực lượng các phường, xã, đặc khu là 72.440 người. Tùy theo tình hình diễn biến của bão, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố quyết định việc điều động và phân công, bố trí lực lượng để chi viện cho các địa phương theo yêu cầu.

(Đính kèm Phụ lục III - Lực lượng dự kiến huy động).

Điều 9. Phương tiện, trang thiết bị

Phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động để phòng tránh, ứng phó với bão gồm có phương tiện, trang thiết bị cơ động, chi viện của các sở, ngành, đơn vị Thành phố và phương tiện, trang thiết bị tại chỗ của các phường, xã, đặc khu.

(Đính kèm Phụ lục IV - Phương tiện, trang thiết bị cần huy động).

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN, ĐIỀU HÀNH, CHỈ HUY PHÒNG TRÁNH, ỨNG PHÓ VỚI BÃO

Điều 10. Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu căn cứ phương án này rà soát, bổ sung hoàn chỉnh Phương án phòng tránh, ứng phó khi bão đổ bộ trực tiếp của địa bàn quản lý.

Điều 11. Trong chỉ đạo, điều hành ứng phó bão cần tập trung lực lượng, phương tiện ứng cứu hiệu quả các khu vực xung yếu, sơ tán, di dời dân đến nơi an toàn để tránh xảy ra thiệt hại về người, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về tài sản.

Điều 12. Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu trực tiếp chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự địa phương mình thực hiện nhiệm vụ được phân công khi bão đổ bộ trực tiếp vào Thành phố. Thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp thực hiện theo nhiệm vụ và địa bàn được phân công phụ trách.

Điều 13. Các tổ chức, lực lượng đóng trên địa bàn phường, xã, đặc khu phải chịu mọi sự điều động và chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự địa phương đảm bảo cơ chế chỉ huy tập trung, thống nhất trong công tác chuẩn bị, ứng phó và khắc phục hậu quả thiệt hại do bão gây ra.

Điều 14. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Phương án này được phổ biến đến các phường, xã, đặc khu, thông tin rộng rãi đến Nhân dân, các cơ quan, doanh nghiệp và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố (địa chỉ: <http://www.phongchonglutbaotphcm.gov.vn> - mục “Phòng chống thiên tai - Phương án” ./).

(Đính kèm:

Phụ lục I - Các khu vực xung yếu khi bão đổ bộ trên địa bàn phường, xã, đặc khu;

Phụ lục II - Các vị trí an toàn để tránh trú thiên tai trên địa bàn phường, xã, đặc khu);

Phụ lục III - Lực lượng dự kiến huy động;

Phụ lục IV - Phương tiện, trang thiết bị cần huy động;

Phụ lục V – Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đủ điều kiện hoạt động.



Phụ lục I

CÁC KHU VỰC XUNG YẾU KHI BẢO ĐỒ BỘ TRÊN ĐỊA BÀN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2739 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Địa phương	Khu vực xung yếu	
		Khu vực	Số hộ dân
1	Phường An Đông	Khu dân cư đường Võ Văn Kiệt (dọc kênh Bến Nghé thuộc khu phố 3-5, 10, 11)	3.748
		Chung cư 43-45 Nguyễn Chí Thanh	48
	Tổng	2	3.796
2	Phường An Hội Đông	Khu dân cư khu phố 42 (dọc rạch Xếp Sâu)	509
		Khu dân cư khu phố 43 (dọc rạch Xếp Sâu)	497
		Khu dân cư khu phố 27, 34, 35, 37 và một phần khu phố 36 (dọc rạch Bà Miêng)	1.158
		Khu dân cư khu phố 2 (dọc rạch Bà Miêng)	321
		Khu dân cư khu phố 8 (dọc rạch Bà Miêng)	432
Tổng	5	2.917	
3	Phường An Hội Tây	Khu dân cư khu phố 31 (dọc kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên)	714
		Khu dân cư khu phố 32 (dọc kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên)	521
		Khu dân cư khu phố 33 (dọc kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên)	603
		Khu dân cư khu phố 34 (dọc kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên)	564
		Khu dân cư khu phố 36 (dọc kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên)	782
		Khu dân cư khu phố 37 (dọc kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên)	503
		Khu dân cư khu phố 38 (dọc kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên)	504
		Khu dân cư khu phố 40 (dọc kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên)	786
		Khu dân cư khu phố 41 (dọc kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên)	598
		Khu dân cư khu phố 43 (dọc kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên)	660
		Khu dân cư khu phố 44 (dọc kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên)	604
		Khu dân cư khu phố 55 (dọc kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên)	568
		Khu dân cư khu phố 56 (dọc kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên)	589
Tổng	13	7.996	
4	Phường An Khánh	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x
	Tổng		0
5	Phường An Lạc	Khu dân cư khu nhà 13 ha (gần công viên cây xanh số 1)	100
		Khu dân cư Cư xá Mở Rộng	150
		Khu dân cư Lý Chiêu Hoàng (gần công viên khu tái định cư)	400
		Khu dân cư An Lạc (gần công viên khu tái định cư)	50
		Khu dân cư Quận 10 (gần công viên số 1)	100
		Khu dân cư Quận 10 (gần công viên số 2)	100
		Khu dân cư Nam Hùng Vương - Bắc Trần Văn Kiểu	150
		Khu dân cư Sunimex (gần công viên khu nhà ở thị trấn An Lạc)	50
		Khu dân cư Thăng Long (gần công viên nội khu)	100
		Khu dân cư Hai Thành (gần công viên khu nhà ở Bình Trị Đông B)	100
		Khu dân cư gần công viên đường số 25 (công viên trung tâm)	50
		Khu dân cư gần công viên đường số 24B (công viên khu C)	50
		Khu dân cư gần công viên đường số 29 (công viên khu H)	50
		Khu dân cư gần công viên đường số 30 (công viên khu O)	30
		Khu dân cư gần công viên khu P	40
		Khu dân cư An Lạc A (gần công viên cây xanh trước UBND phường)	40
		Khu dân cư tiểu khu 1 (gần công viên số 1)	30
		Khu dân cư tiểu khu 1 (gần công viên số 2)	30
		Khu dân cư tiểu khu 1 (gần công viên số 3)	30
		Khu dân cư tiểu khu 2 (gần công viên số 1)	30
		Khu dân cư tiểu khu 2 (gần công viên số 2)	30
		Khu dân cư tiểu khu 2 (gần công viên số 3)	30
		Khu dân cư tiểu khu 2 (gần công viên số 4)	30
		Khu dân cư tiểu khu 2 (gần công viên số 5)	30
		Khu dân cư An Lạc - Bình Trị Đông (gần công viên E5)	50
		Khu dân cư An Lạc - Bình Trị Đông (gần công viên F)	50
		Khu dân cư An Lạc - Bình Trị Đông (gần công viên B1)	50
		Khu dân cư An Lạc - Bình Trị Đông - khu A (gần công viên cây xanh - TDTT 2)	40
		Khu dân cư An Lạc - Bình Trị Đông - khu D (gần công viên cây xanh D1)	40
		Khu dân cư An Lạc - Bình Trị Đông - khu D (gần công viên cây xanh D2)	40
		Khu dân cư An Lạc - Bình Trị Đông - khu E (gần công viên cây xanh E1)	40
		Khu dân cư An Lạc - Bình Trị Đông - khu E (gần công viên cây xanh E2)	40
Khu dân cư Phú Lâm C (gần công viên khu nhà ở)	50		
Khu dân cư Hương Lộ 5 (gần công viên khu dân cư)	50		
Khu dân cư khu phố chợ Da Sà (gần công viên)	80		
Khu dân cư Lý Chiêu Hoàng	100		
Khu dân cư Thủy Sản	60		

STT	Địa phương	Khu vực xung yếu		
		Khu vực	Số hộ dân	
5	Phường An Lạc	Khu dân cư An Lạc - Bình Trị Đông - khu B (gần công viên cây xanh B3)	40	
		Khu dân cư An Lạc - Bình Trị Đông - khu B (gần công viên cây xanh A1)	40	
		Khu dân cư An Lạc - Bình Trị Đông - khu B (gần công viên cây xanh B4)	40	
		Khu dân cư phường An Lạc (gần công viên cây xanh dự án khu nhà ở)	60	
Tổng		41	2.670	
6	Phường An Nhơn	Khu dân cư dọc đường Trần Bá Giao (khu vực Miếu Nôi)	1.000	
	Tổng	1	1.000	
7	Phường An Phú Đông	Quán cà phê Giao Khẩu	1	
		Đình thân Giao Khẩu	4	
		Villa An Phú Đông	1	
		Khu dân cư gần công trình thủy lợi bờ hữu sông Sài Gòn (Nam Rạch Tra) thuộc gói thầu 5B	455	
Tổng		4	461	
8	Phường Bàn Cờ	Khu dân cư xá Đường sắt Lý Thái Tô	455	
		Khu dân cư số 09 Bàn Cờ	80	
		Nhà tập thể 362 và 364 Võ Văn Tần	513	
		Nhà tập thể 241 và 263 Nguyễn Đình Chiểu		
		Nhà tập thể 456 Nguyễn Thị Minh Khai		
		Nhà tập thể 220 Võ Văn Tần		
		Chung cư 450 Nguyễn Thị Minh Khai		
		Khu dân cư 406 Nguyễn Thị Minh Khai		
		Khu dân cư hẻm 02 Cao Thắng và đường Nguyễn Sơn Hà		
Khu dân cư đường Nguyễn Thương Hiền				
Tổng		10		1.298
9	Phường Bảy Hiền	Không có vị trí xung yếu	-	
	Tổng	0	0	
10	Phường Bến Thành	Chung cư 146 Nguyễn Công Trứ	1.800	
		Chung cư 47-57 Nguyễn Thái Bình		
		Chung cư 281 Nguyễn Công Trứ		
		Chung cư 71-73 Calmette		
		Chung cư 284-286 Nguyễn Công Trứ		
		Chung cư 61 Trần Hưng Đạo		
		Chung cư 59 Lê Thị Hồng Gấm		
		Chung cư 60 Nguyễn Trãi, chung cư 22 Nguyễn Trãi		
		Chung cư 14 Nguyễn Thị Nghĩa		
		Chung cư 170 Lý Tự Trọng		
		Chung cư 88 Lê Lợi		
		Nhà tập thể 10-12 Yersin		
		Khu dân cư dọc đường Đỗ Quang Đầu		245
		Khu dân cư hẻm số 95 Phó Đức Chính		
		Khu dân cư hẻm 108 Calmette		100
		Khu dân cư hẻm 01 Yersin		100
		Khu dân cư hẻm 48 Cô Bắc		100
		Khu dân cư hẻm 182 Đề Thám		100
		Khu dân cư hẻm 241 Phạm Ngũ Lão		100
		Khu dân cư hẻm 120 Trần Hưng Đạo		100
		Khu dân cư hẻm 162 Bùi Thị Xuân		100
		Khu dân cư hẻm 282 Công Quỳnh		100
		Khu dân cư hẻm 24 Thủ Khoa Huân		200
Khu dân cư hẻm 115 Nguyễn Du	100			
Khu dân cư hẻm 58 Trương Định	100			
Khu dân cư hẻm 41 Nguyễn Văn Tráng	1.557			
Khu dân cư Chợ Gà – Gạo	30			
Tổng		28	6.122	
11	Phường Bình Đông	Khu dân cư ven sông Chợ Đệm – sông Cần Giuộc (thuộc Dự án Khu D – Khu đô thị mới Nam Sài Gòn, khu phố 50)	30	
		Khu dân cư ven kênh Đồi (khu phố 32)	76	
		Khu dân cư ven rạch Bà Lớn (hướng vào đình Bình Đông, khu phố 24)	15	
		Khu dân cư ven rạch Bà Tăng (khu phố 33)	6	
Tổng		4	127	
12	Phường Bình Hưng Hòa	Khu dân cư dọc đường số 4 (Nhà máy Xử lý nước thải Bình Hưng Hòa thuộc khu phố 51, 52, 56, 57, 59)	520	
		Khu dân cư ven kênh Nước Đen (khu phố 41, 45, 46, 52)	1.000	
		Khu dân cư ven kênh Tham Lương (khu phố 12, 13, 19, 21, 22, 25, 26, 29, 30, 31, 38 - 41, 48)	900	
		Khu dân cư ven kênh 26/3 (thuộc khu phố 22 - 25, 31 - 37)	30	
Tổng		4	2.450	

STT	Địa phương	Khu vực xung yếu	
		Khu vực	Số hộ dân
13	Phường Bình Lợi Trung	Khu dân cư ven rạch Lãng (khu phố 11, 17, 32)	38
		Khu dân cư ven sông Sài Gòn (khu phố 32)	1.022
	Tổng	2	1.060
14	Phường Bình Phú	Khu dân cư hẻm 10/2 An Dương Vương	80
		Khu dân cư hẻm 63 Lý Chiêu Hoàng	200
		Khu dân cư hẻm 97/1 Lý Chiêu Hoàng	200
		Khu dân cư hẻm 97/2 Lý Chiêu Hoàng	150
		Khu dân cư dọc kênh Lò Gốm	150
		Chung cư Lò Gốm	150
	Chung cư Bình Phú	5	
Tổng	7	935	
15	Phường Bình Quới	Khu dân cư đoạn sau khu đất ông Huỳnh Văn Lễ	5
		Khu dân cư hẻm 558 Bình Quới	40
		Khu dân cư ven bờ bao rạch Cây Bàng (phường 28 cũ)	60
		Khu dân cư kế bên công trình bờ kè (bến du thuyền)	70
		Khu dân cư ven bờ bao giáp ranh sông Sài Gòn (khu đất bà Hương)	100
		Khu dân cư ven bờ bao gần cầu Chùa	40
	Khu dân cư sau khu đất bà Sàn 100m	100	
Tổng	7	415	
16	Phường Bình Tân	Không có vị trí xung yếu	-
	Tổng	0	
17	Phường Bình Tây	Chung cư 97 - 105 Ngô Nhân Tịnh	24
		Chung cư 107/4 - 107/16 Ngô Nhân Tịnh	18
		Chung cư 190 Mai Xuân Thường	46
		Chung cư 32 - 34 Tháp Mười	17
		Chung cư 126 Tháp Mười	42
		Chung cư 52 Lê Quang Sung	12
		Chung cư 162 Tháp Mười	31
		Chung cư 7 - 11 Tháp Mười	10
		Chung cư 144/1 - 144/5 Chu Văn An	18
		Chung cư 96 Phạm Đình Hồ	36
		Chung cư 132 - 134 Chu Văn An	18
		Chung cư 297 Hậu Giang	39
		Chung cư 277 Hậu Giang	24
		Chung cư 189 - 195A Mai Xuân Thường	41
		Chung cư 731/8G/17 Hồng Bàng	39
		Chung cư 196 - 218 Minh Phụng	18
		Chung cư 235 Mai Xuân Thường	12
		Chung cư 149 - 151 - 153 Phạm Đình Hồ	12
		Chung cư 83 - 89 Minh Phụng	18
		Chung cư 121 - 129 Minh Phụng	16
		Chung cư 97/4 - 97/18 Nguyễn Đình Chi	12
		Chung cư 328 - 338 Nguyễn Đình Chi	112
		Khu dân cư ven kênh Hàng Bàng (từ đường Phạm Đình Hồ đến đường Ngô Nhân Tịnh)	1.077
		Khu dân cư ven chợ Bình Tây	1.448
		Khu dân cư khu Mai Xuân Thường – Phan Văn Khỏe – Hậu Giang – Minh Phụng (khu phố 13, 14)	1.483
		Khu dân cư khu Mai Xuân Thường – Phan Văn Khỏe – Hậu Giang – Minh Phụng (khu phố 11, 12)	100
	Khu dân cư hẻm 751 Hồng Bàng	541	
Khu dân cư ven kênh Lò Gốm (từ Phan Văn Khỏe – Hồng Bàng thuộc khu phố 17)	704		
Khu dân cư ven kênh Lò Gốm (từ Phan Văn Khỏe – Hồng Bàng thuộc khu phố 19)	506		
Khu dân cư ven kênh Lò Gốm (từ Phan Văn Khỏe – Hồng Bàng thuộc khu phố 23)	1.555		
Khu dân cư ven kênh Hàng Bàng, kênh Lò Gốm (Phan Văn Khỏe – Lò Gốm – Hậu Giang – Minh Phụng) thuộc khu phố 15, khu phố 16	179		
Tổng	31	8.208	
18	Phường Bình Thạnh	Khu dân cư ven rạch Lãng (tổ 24, khu phố 2, phường 12 cũ)	179
		Khu dân cư hẻm 290 Nơ Trang Long (khu phố 9)	287
		Khu dân cư gần bờ kè chân cầu Bùi Đình Túy (khu phố 27)	125
		Khu dân cư hẻm 213 Phan Văn Trị (khu phố 5)	3
		Khu dân cư hẻm 47 Bùi Đình Túy (khu phố 29)	15
		Khu dân cư ven rạch Cầu Sơn (khu phố 34)	60
		Khu dân cư ven rạch Cầu Bông và hẻm 125 Bùi Đình Túy (kéo dài liên tục từ tổ 30, 32, 34, 35 (khu phố 2) đến tổ 37, 38, 50, 55, 58, 61 (khu phố 3); khu phố 22, 30-33)	200
		Khu dân cư ven rạch Bà Láng (tổ 39, 41, khu phố 3, khu phố 30)	20
		Khu dân cư ven rạch Cầu Sơn (tổ 2, 4, khu phố 1, khu phố 37)	50
		Khu dân cư ven rạch Bà Láng (tổ 6, 7, khu phố 1, khu phố 36)	50

STT	Địa phương	Khu vực xung yếu	
		Khu vực	Số hộ dân
18	Phường Bình Thạnh	Khu dân cư ven rạch Tam Vàm Tắc – sông Bình Triệu (tổ 30, khu phố 6, khu phố 45)	60
		Khu dân cư dọc hẻm 184 Nguyễn Xi (khu phố 46)	796
	Tổng	16	1.666
19	Phường Bình Thới	Không có vị trí xung yếu	
	Tổng	0	
20	Phường Bình Tiên	Chung cư 43 Bình Tây	91
		Chung cư 88-89 Mai Xuân Thưởng	41
		Chung cư 149 Cao Văn Lầu	32
		Chung cư 26-30 Phạm Văn Chí (123-123A-123B-123C Bình Tây)	22
		Chung cư 489-509 Gia Phú	30
		Chung cư 23-43 Phạm Phú Thứ	26
		Chung cư 4-30 Phạm Phú Thứ	28
		Chung cư 77-95 Phạm Phú Thứ	18
		Chung cư 127/2-127/32 Mai Xuân Thưởng	17
	Chung cư 182 Phạm Phú Thứ	16	
Tổng	10	321	
21	Phường Bình Trị Đông	Khu dân cư dọc đường Bình Long, Phan Anh (khu phố 8, 9, 13, 32, 52, 53, 70, 77)	200
		Khu dân cư dọc đường Lê Văn Quới (khu phố 10-12, 14-23, 1-5)	400
		Khu dân cư dọc đường Tân Hòa Đông (khu phố 34, 35, 49, 50, 54, 55, 69)	300
		Khu dân cư dọc đường Bình Trị Đông (khu phố 20, 21, 27, 28, 37, 38, 48, 59, 60, 66, 65, 75)	400
		Khu dân cư dọc đường Hương Lộ 2 (khu phố 13-15, 28-31, 34-39, 41, 44-47)	800
		Khu dân cư dọc đường Mã Lò (khu phố 62-64, 23-26, 40, 41, 45-47)	600
		Khu dân cư dọc đường Tinh Lộ 10 (khu phố 63-65, 68, 72-76)	400
	Khu dân cư dọc đường Lê Đức Anh (khu phố 24, 25, 42, 43)	100	
Tổng	8	3.200	
22	Phường Bình Trưng	Khu dân cư giáp dự án 154 ha (khu phố 48, 49, 55)	300
		Khu dân cư ven sông Giồng (đoạn từ cầu Giồng Ông Tố hướng về Nguyễn Duy Trinh khoảng 200m)	50
Tổng	2	350	
23	Phường Cát Lái	Khu phố 15, 24	110
	Tổng	2	110
24	Phường Cầu Kiệu	Khu dân cư dọc kênh Nhiêu Lộc (đoạn từ số nhà 286 đến 588 đường Trường Sa)	200
	Tổng	1	200
25	Phường Cầu Ông Lãnh	Hẻm 15 Cô Bắc, hẻm 48 Cô Bắc, hẻm 182 Đề Thám	1.200
		Khu dân cư dọc đường Trần Đình Xu; khu dân cư tứ giác Nguyễn Cư Trinh, Trần Đình Xu, Nguyễn Trãi, Công Quỳnh; khu dân cư tam giác Phạm Viết Chánh, Nguyễn Cư Trinh, Nguyễn Trãi.	3.900
		Hẻm 329 Trần Hưng Đạo; chung cư Cô Giang; khu dân cư tạm cư kinh tế mới tại hẻm 42 Trần Đình Xu; hẻm 342 Võ Văn Kiệt	337
Tổng	10	5.437	
26	Phường Chánh Hưng	Khu dân cư ven kênh Đồi	1.910
		Khu dân cư ven rạch Ông Lớn	350
		Khu dân cư ven rạch Ông Nhỏ	60
		Khu dân cư ven kênh Xáng	156
		Khu dân cư ven Rạch Du	81
	Chung cư Phạm Thế Hiển	448	
Tổng	6	3.005	
27	Phường Chợ Lớn	Cum chung cư 206/1-206/34 Trần Hưng Đạo	86
		Chung cư 47-49 Ngô Quyền	41
		Chung cư 3-23 Phù Đổng Thiên Vương	63
		Chung cư 850-854 Nguyễn Trãi	61
		Khu dân cư dọc đường Hồng Bàng (từ Xóm Voi đến đường Đỗ Ngọc Thạnh)	61
Tổng	5	312	
28	Phường Chợ Quán	Khu dân cư dọc đường Võ Văn Kiệt (dọc kênh Tàu Hủ)	3.935
		Khu dân cư dọc đường Trần Hưng Đạo đến hẻm 120 Trần Bình Trọng	495
		Khu dân cư tiếp giáp Nhà máy Thuốc lá (giáp khu đất số 152 Trần Phú)	14
Tổng	3	4.444	
29	Phường Diên Hồng	Cư xá A, B Lý Thường Kiệt	454
	Tổng	1	454
30	Phường Đông Hưng Thuận	Khu dân cư dọc đường Nguyễn Văn Quá (từ Trạm Y tế phường Đông Hưng Thuận (cũ) đến đầu hẻm 464 Nguyễn Văn Quá)	120
		Khu dân cư ven rạch Cây Liềm (từ đường Nguyễn Văn Quá đến đường Đông Hưng Thuận 02)	287
	Tổng	2	407
31	Phường Đức Nhuận	Không có vị trí xung yếu	-
	Tổng	0	

STT	Địa phương	Khu vực xung yếu	
		Khu vực	Số hộ dân
32	Phường Gia Định	Khu dân cư ven rạch Cầu Bông	850
	Tổng	1	850
33	Phường Gò Vấp	Khu dân cư ven rạch Bà Miêng (khu phố 37)	656
	Tổng	1	656
34	Phường Hạnh Thông	Khu phố 1	655
		Khu phố 2	767
	Tổng	2	1.422
35	Phường Hiệp Bình	Khu phố 1-3, 5, 6, 10-13, 15-17, 20, 24-27, 29, 33, 34	900
		Khu phố 35-40, 42, 44-48, 51, 53, 55	500
		Khu phố 56, 57, 59, 60, 62, 64, 65, 68, 69, 71, 72, 74, 75, 77-79	600
		Khu phố 80-86	300
	Tổng	3	2.300
36	Phường Hòa Bình	Không có vị trí xung yếu	-
	Tổng	0	
37	Phường Hòa Hưng	Không có vị trí xung yếu	-
	Tổng	0	
38	Phường Khánh Hội	Không có vị trí xung yếu	-
	Tổng	0	
39	Phường Linh Xuân	Khu dân cư giáp ranh dự án Đại học Quốc gia (khu phố 33, 34)	100
	Tổng	1	100
40	Phường Long Bình	Khu dân cư cù lao Bà Xang	1
		Khu dân cư ven sông Đồng Nai (khu phố 1, 6, 9, 10, Phước Thiện)	50
		Khu dân cư ven sông Tắc (đoạn từ sông Đồng Nai đến rạch Trau Trầu)	30
		Khu dân cư ven rạch Trau Trầu và rạch Gò Công	20
	Tổng	4	101
41	Phường Long Phước	Không có vị trí xung yếu	-
	Tổng	0	
42	Phường Long Trường	Khu dân cư ven sông Ông Nhiêu (khu phố 14, 23)	40
		Khu vực nhà tạm ven sông Đồng Nai, Bà Cua, Ông Nhiêu	30
		Khu dân cư ven sông Kênh, khu dân cư dọc đường Tam Đa đoạn từ cầu Rạch Môn đến cánh đồng Rạch Môn	15
		Khu dân cư ven rạch Mương Cùi (gần cống ngăn triều)	20
	Tổng	4	105
43	Phường Minh Phụng	Cư xá Nhà Đèn	24
		Khu dân cư Bàu Chuông	104
		Hẻm 137 Tân Khai	20
		Hẻm 46 Thuận Kiều	15
		Hẻm 155 Phó Cơ Điều	205
	Chung cư Lý Thường Kiệt (lô B, lô D, lô J)	288	
Tổng	6	656	
44	Phường Nhiêu Lộc	Khu phố 2	1.821
		Khu phố 3	1.408
		Khu phố 4	2.039
		Khu phố 5	1.962
		Khu phố 7	1.807
		Khu phố 8	1.908
		Khu phố 9	1.572
		Khu phố 10	1.819
		Khu phố 21	2.018
		Khu phố 24	1.529
		Khu phố 25	1.294
		Khu phố 26	1.810
		Khu phố 27	1.812
		Khu phố 29	2.019
		Khu phố 30	1.954
		Khu phố 31	1.524
		Khu phố 32	2.057
		Khu phố 33	1.851
		Khu phố 35	2.343
		Khu phố 36	2.413
		Khu phố 37	1.154
		Khu phố 38	1.255
		Khu phố 39	1.023
		Khu phố 40	1.770
	Khu phố 42	1.815	
Tổng	25	43.977	

STT	Địa phương	Khu vực xung yếu	
		Khu vực	Số hộ dân
45	Phường Phú Định	Chung cư 505 Bình Đông	35
		Khu dân cư ven rạch Ruột Ngựa	1.563
	Tổng	2	1.598
46	Phường Phú Lâm	Khu nhà cấp 4 (962 An Dương Vương)	35
		Khu nhà cấp 4 (260 Bà Hom; 900, 934, 958 An Dương Vương)	190
		Khu nhà cấp 4 (183 Tân Hòa Đông)	250
		Khu dân cư ven rạch Ông Buồng - rạch Bàu Trâu	300
	Tổng	4	775
47	Phường Phú Nhuận	Khu dân cư ven kênh Nhiêu Lộc (đoạn từ số nhà 590 đến số nhà 684 đường Trường Sa)	120
		Khu dân cư ven kênh Nhiêu Lộc (đoạn từ số nhà 1120 đến số nhà 1266 đường Trường Sa)	150
	Tổng	2	270
48	Phường Phú Thạnh	Hẻm 102 Bình Long	200
		Hẻm 15 Thạch Lam - Ỗ Lan (khu phố 23)	25
		Hẻm 152 Lý Thánh Tông	98
		Khu dân cư ven rạch Bàu Trâu	45
		Chung cư Phú Thạnh	835
	Chung cư Carillon 7	648	
Tổng	6	1.851	
49	Phường Phú Thọ Hòa	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x
	Tổng	-	
50	Phường Phú Thọ	Tòa nhà The EverRich	355
		Tòa nhà The Flemington	300
		Chung cư Phú Thọ	506
	Chung cư Tuệ Tĩnh	134	
Tổng	4	1.295	
51	Phường Phú Thuận	Khu dân cư ven bên đò Càng dầu thực vật (khu phố 16, ven rạch Tam Đệ)	100
	Tổng	1	100
52	Phường Phước Long	Khu dân cư ven cánh đồng Xà Đôi	40
		Khu dân cư ven cầu Nam Lý	60
		Khu dân cư ven rạch Ruột Ngựa	20
		Khu dân cư ven rạch Đất Sét	40
	Tổng	4	160
53	Phường Sài Gòn	Không có vị trí xung yếu	-
	Tổng	0	
54	Phường Tam Bình	Khu dân cư ven rạch Ông Diệm (rạch Bến Láng), rạch Nước Trong, rạch Gò Dưa, rạch Đĩa, rạch Ông Bông, rạch Hương Việt, rạch Cầu Khi, rạch Lũng (giáp các tuyến bờ bao, bờ kè, đê bao)	5.300
	Tổng	8	5.300
55	Phường Tân Bình	Không có vị trí xung yếu	-
	Tổng	0	
56	Phường Tân Định	Không có vị trí xung yếu	-
	Tổng	0	
57	Phường Tân Hòa	Chung cư số 1 Nghĩa Phát	123
		Chung cư số 48C Nghĩa Phát	34
		Chung cư số 153-195 Lý Thường Kiệt	72
		Chung cư số 607 Lý Thường Kiệt	23
		Chung cư số 136 Phú Hòa	46
		Chung cư số 133/1 Phú Hòa	26
		Chung cư số 110B Duy Tân	44
	Khu nhà 270B	151	
Tổng	8	519	
58	Phường Tân Hưng	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x
	Tổng	-	
59	Phường Tân Mỹ	Khu dân cư ven sông Phú Xuân (từ chung cư Đức Khải đến quán Sông Quê 1)	73
		Khu dân cư ven rạch Cả Cấm	128
	Tổng	2	201
60	Phường Tân Phú	Chung cư Huỳnh Văn Chính I	500
		Chung cư Huỳnh Văn Chính II	500
		Chung cư Nhiêu Lộc B	150
		Chung cư Đại Thành	600
		Chung cư Khuông Việt	300
	Khu dân cư dọc đường Lũy Bán Bích	400	
Tổng	6	2.450	
61	Phường Tân Sơn Hòa	Chung cư 309/2 Nguyễn Văn Trỗi	50
		Chung cư 481 Lê Văn Sỹ	30
		Chung cư 16-18 Phạm Văn Hai	40
		Chung cư 26 Bùi Thị Xuân	60

STT	Địa phương	Khu vực xung yếu	
		Khu vực	Số hộ dân
61	Phường Tân Sơn Hòa	Chung cư 20/3 Bùi Thị Xuân	40
		Chung cư 20/6 Bùi Thị Xuân	50
		Chung cư 32 Bùi Thị Xuân	40
	Tổng	7	310
62	Phường Tân Sơn Nhất	Chung cư 137 Lý Thường Kiệt	8
		Chung cư 149-151 Lý Thường Kiệt	12
		Chung cư 35 Trần Triệu Luật	18
		Chung cư 524 Lý Thường Kiệt	22
		Khu dân cư dọc đường Hoàng Sa (giáp phường Nhiều Lộc)	70
Tổng	5	130	
63	Phường Tân Sơn Nhì	Khu dân cư dọc đường Bình Long đến đường Lê Trọng Tấn	1.100
		Khu dân cư dọc đường Tân Kỳ Tân Quý đến đường kênh 19/5	1.050
Tổng	2	2.150	
64	Phường Tân Sơn	Khu dân cư ven kênh Hy Vong	235
		Khu dân cư ven kênh Tân Trụ	475
		Khu dân cư ven kênh Tham Lương	375
	Tổng	3	1.085
65	Phường Tân Tạo	Khu phố 27	1.261
		Khu phố 28	1.167
		Khu phố 34	1.347
		Khu phố 35	1.129
		Khu phố 41	1.544
		Khu phố 42	862
Tổng	6	7.310	
66	Phường Tân Thới Hiệp	Không có vị trí xung yếu	-
Tổng	0		
67	Phường Tân Thuận	Khu dân cư ven phía Nam ao Hương Tràm (khu phố 32, 33)	10
Tổng	1	10	
68	Phường Tăng Nhơn Phú	Khu dân cư cạnh suối (đường 138)	30
		Khu dân cư cạnh suối (hẻm 65 đường 2)	20
Tổng	2	50	
69	Phường Tây Thạnh	Khu dân cư dọc đường Trường Chinh đến đài Liệt sỹ (khu phố 9)	630
		Khu phố 8	606
		Khu dân cư thuộc khu quy hoạch KCN Tân Bình (khu phố 1)	664
Tổng	3	1.900	
70	Phường Thạnh Mỹ Tây	Khu dân cư ven rạch Văn Thánh	1.077
		Khu dân cư ven sông Sài Gòn	46
		Khu dân cư ven kênh Thanh Đa	71
Tổng	3	1.194	
71	Phường Thới An	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x
Tổng	-		
72	Phường Thông Tây Hội	Khu Tế Độ	200
		Chung cư Nguyễn Văn Lượng 1	50
		Chung cư Nguyễn Văn Lượng 2	100
Tổng	3	350	
73	Phường Thủ Đức	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x
Tổng	-		
74	Phường Trung Mỹ Tây	Không có vị trí xung yếu	-
Tổng	0		
75	Phường Vĩnh Hội	Khu dân cư ven kênh Tê	230
		Khu dân cư ven rạch Cầu Dừa	180
		Khu dân cư từ 243/88/C1 đến 243/88/C5 Tôn Thất Thuyết	10
		Khu dân cư từ 277/6D đến 277/19 Tôn Thất Thuyết	30
		Khu dân cư từ giao lộ ngã ba Tôn Đản - Tôn Thất Thuyết đến trụ sở Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường	6
Tổng	5	416	
76	Phường Vườn Lài	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x
Tổng	-		
77	Phường Xóm Chiếu	Chung cư Đoàn Văn Bơ	399
		Cư xá Ngân Hàng	58
		Khu dân cư từ 143 Nguyễn Tất Thành đến khu vực Bến Súc	43
		Khu dân cư ven từ giao lộ Tôn Đản - Nguyễn Tất Thành đến hẻm 322 Nguyễn Tất Thành	27
		Khu dân cư dọc đường Tôn Thất Thuyết	67
Tổng	5	524	
78	Phường Xuân Hòa	Khu dân cư dọc đường Hoàng Sa (khu phố 24)	510
		Khu dân cư dọc đường Hoàng Sa (khu phố 8)	549
		Khu dân cư dọc đường Hoàng Sa (khu phố 22)	580

STT	Địa phương	Khu vực xung yếu	
		Khu vực	Số hộ dân
78	Phường Xuân Hòa	Khu dân cư dọc đường Hoàng Sa (khu phố 21)	5.018
		Khu dân cư dọc đường Hoàng Sa (khu phố 20)	505
		Khu dân cư dọc đường Hoàng Sa (khu phố 170)	500
	Tổng	6	7.662
79	Xã An Nhơn Tây	Khu dân cư ven sông Sài Gòn (gồm các ấp: Chợ Cù, Chợ Cù 2, Xóm Chùa, Xóm Thuốc, Phú Bình, Phú Bình 1, Phú Lợi, Phú Hiệp)	41
	Tổng	1	41
80	Xã An Thới Đông	Khu dân cư ven sông Bà Tổng (từ sông Soài Rạp đến cầu An Nghĩa)	120
		Khu dân cư ven sông Vàm Sát (từ sông Soài Rạp đến miếu Bà Thủy Long)	30
		Khu dân cư ven sông Soài Rạp (từ rạch Lá đến bến đò Bà Năm)	210
	Tổng	3	360
81	Xã Bà Điểm	Áp Tiên Lân 3	370
		Áp Tiên Lân 4	353
		Áp Tiên Lân 5	408
		Áp Tiên Lân 7	513
		Áp 28	389
		Áp 29	440
		Áp 30	455
		Áp 40	350
		Áp 47	586
		Áp 48	469
		Áp 49	350
		Áp 50	175
		Áp 51	502
	Tổng	13	5.360
82	Xã Bình Chánh	Khu dân cư ven rạch Cầu Già	68
		Khu dân cư ven sông Cần Giuộc	9
	Tổng	2	77
83	Xã Bình Hưng	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x
	Tổng	-	-
84	Xã Bình Khánh	Khu dân cư ven sông Nhà Bè (ấp Bình Phước)	42
		Khu dân cư ven sông Nhà Bè (ấp Bình Trung)	6
		Khu dân cư ven sông Lòng Tàu (ấp Lòng Tàu)	32
		Khu dân cư ven sông Nhà Bè (ấp Bình Trường)	30
		Khu dân cư ven sông Nhà Bè (ấp Sông Chà)	12
		Khu dân cư ven kênh Xáng (ấp Cọ Dầu)	8
		Khu dân cư ven kênh Xáng (ấp Bình An)	6
		Khu dân cư ven sông, rạch (ấp Cây Cui)	12
		Khu dân cư ven sông Nhà Bè (ấp Bình Khánh)	54
		Khu dân cư ven sông Soài Rạp (ấp Bình Thạnh)	24
		Khu dân cư ven sông Nhà Bè (ấp Bình Mỹ)	97
		Khu dân cư ven sông Tắc Tây Đen (ấp Bình Lợi)	8
		Khu dân cư ven sông An Nghĩa (ấp An Nghĩa)	4
		Áp An Hòa (khu vực 1)	16
		Áp Tam Thôn Hiệp (khu vực 2)	9
		Áp An Phước (khu vực 3)	11
		Áp Trần Hưng Đạo (khu vực 4)	9
	Tổng	17	380
85		Khu vực dân cư ven kênh Xáng Ngang (gần khu vực bến đò)	-
	Tổng	1	-
86	Xã Bình Mỹ	Áp Bốn Phú	200
		Áp An Hòa	100
		Áp 30	108
		Khu dân cư ven sông Sài Gòn (ấp 1-4, 11-13, 17-20, 6)	38
	Khu dân cư ven rạch Tra (ấp 6-9, 21-23, 25)	91	
Tổng	5	537	
87	Xã Cần Giờ	Áp Hưng Thạnh	50
		Áp Phong Thạnh	9
		Áp Miếu Nhi	9
		Áp Miếu Ba	32
		Áp Giồng Ao	22
		Áp Đông Tiến	11
		Áp Đông Hòa	12
		Áp Đông Tranh	8
		Áp Long Hòa	51
		Áp Long Thạnh	106
		Áp Rừng Sác	17
Áp Hòa Hiệp	47		

STT	Địa phương	Khu vực xung yếu	
		Khu vực	Số hộ dân
87	Xã Cần Giò	Ấp Thanh Thới	13
	Tổng	8	387
88	Xã Cù Chi	Không có vị trí xung yếu	-
	Tổng	0	
89	Xã Đông Thạnh	Khu dân cư gần cánh đồng Ba Gò	50
		Khu dân cư ven sông Cầu Vồng - Rông Gòn (một phần ấp 124, ấp 125, ấp 126)	325
		Khu dân cư ven sông Sài Gòn (ấp 122, ấp 123)	250
		Khu dân cư ven sông Sài Gòn (một phần ấp 117-120)	230
		Khu dân cư ven rạch Bến Gò Trại, rạch Rông Bầu, rạch Tra	450
		Khu dân cư ven rạch Bến Bà May, rạch Bến Lợi	300
		Khu dân cư ven sông Cầu Bà Năm, rạch Tra	400
		Khu dân cư ven cầu Bến Đá	270
	Ấp Trung Đông	700	
	Tổng	9	2.975
90	Xã Hiệp Phước	Khu dân cư ven sông Long Kiển (ấp 4, ấp 5)	30
		Khu dân cư ven rạch Bà Lão (ấp 12, ấp 13)	150
		Khu dân cư ven sông Đông Điền	120
		Khu dân cư ven rạch Giồng, rạch Lò Than, sông Kinh Lộ, sông Soài Rạp	600
		Ấp 1 (xóm Đáy)	20
		Ấp 34	40
		Ấp 33	40
		Hẻm 541 Nguyễn Văn Tạo	70
		Hẻm 590 Nguyễn Văn Tạo	50
		Hẻm 602 Nguyễn Văn Tạo	100
		Hẻm 339 Nguyễn Văn Tạo	20
		Hẻm 403 Nguyễn Văn Tạo	20
		Hẻm 455 Nguyễn Văn Tạo	20
		Hẻm 306 Nguyễn Văn Tạo	200
Hẻm 484 Nguyễn Văn Tạo	20		
Hẻm 274 Nguyễn Văn Tạo	100		
	Tổng	19	1.600
91	Xã Hóc Môn	Khu dân cư ven kênh Xáng (ấp 20, 23)	40
	Tổng	19	40
92	Xã Hưng Long	Khu dân cư ven rạch Gia (từ cầu Tân Quý đến rạch Gia thuộc ấp 1-10)	150
		Khu dân cư ven tuyến đê bao rạch Gia từ cầu Tân Quý đến rạch Gia (ấp 1-10)	1.300
		Khu dân cư ven sông Cần Giuộc (thuộc ấp 1, 3, 4, 14, 21, 26, 27, 28, 29, 44, 45)	1.200
		Khu dân cư ven tuyến đê bao khu A, C, Tập đoàn Liên Doanh (thuộc ấp 29, 32, 33)	200
	Tổng	4	2.850
93	Xã Nhà Bè	Hẻm 64 Huỳnh Tấn Phát	150
		Hẻm 2771 Huỳnh Tấn Phát	150
		Hẻm 2829 Huỳnh Tấn Phát	150
		Hẻm 2873 Huỳnh Tấn Phát	150
	Tổng	4	600
94	Xã Nhuận Đức	Không có vị trí xung yếu	-
	Tổng	0	
95	Xã Phú Hòa Đông	Không có vị trí xung yếu	-
	Tổng	0	
96	Xã Tân An Hội	Khu dân cư ven kênh Thầy Cai (ấp Tam Tân)	560
	Tổng	1	560
97	Xã Tân Nhựt	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x
	Tổng	-	
98	Xã Tân Vĩnh Lộc	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x
	Tổng	-	
99	Xã Thái Mỹ	Ấp Sa Nhỏ	120
		Ấp Đông Lớn	211
		Khu dân cư dọc kênh Quyết Thắng (ấp Bầu Điều)	72
		Khu dân cư dọc kênh 17	67
		Khu dân cư dọc kênh Tiêu Rọc Mía	55
	Khu dân cư dọc kênh Xáng	47	
	Tổng	6	572
100	Xã Thạnh An	Ấp Thanh Bình (tổ 36, 32, 19, 20, 21)	91
		Ấp Thanh Hòa (tổ 02 - 08)	359
	Tổng	2	450
101	Xã Vĩnh Lộc	Không có vị trí xung yếu	-
	Tổng	0	
102	Xã Xuân Thới Sơn	Khu dân cư dọc kênh An Hạ	500
		Khu dân cư dọc kênh Thầy Cai	30
	Tổng	2	530

STT	Địa phương	Khu vực xung yếu	
		Khu vực	Số hộ dân
103	Phường Bình Dương	Không có vị trí xung yếu	-
	Tổng	0	
104	Phường Chánh Hiệp	Khu dân cư ven rạch Suối Giữa	15
		Khu dân cư ven rạch Bà Cô	10
		Khu dân cư ven sông Sài Gòn	12
Tổng	3	37	
105	Phường Thủ Dầu Một	Khu dân cư ven rạch Ông Thắng	3
		Khu dân cư ven sông Sài Gòn	70
		Tổng	2
106	Phường Phú Lợi	Không có vị trí xung yếu	-
	Tổng	0	
107	Phường Đông Hòa	Chung cư HT-PEAR	2.000
		Chung cư Bcons-Ngôi Sao	3.000
		Chung cư Bcons-Green View	3.000
		Chung cư Bcons-Quang Phúc Plaza	3.000
		Chung cư Phúc Đạt Connect 2	3.000
		Chung cư Bcons-Suối Tiên	3.000
		Chung cư Bcons-Miền Đông	3.000
		Chung cư Metro Tower	3.000
Tổng	8	23.000	
108	Phường Dĩ An	Khu dân cư Trảng An	170
		Khu dân cư dọc đường An Bình (khu phố Bình Đường 2, 3)	200
		Khu dân cư dọc đường số 5,7; khu dân cư Nhị Đồng 1 (chợ Bà Diệp)	50
		Khu dân cư dọc đường Phạm Ngũ Lão - Phan Huy Ích (khu phố Thắng Lợi)	50
		Khu dân cư dọc đường Nguyễn Tri Phương - Lê Văn Tách (khu phố Bình Đường 1, 4)	150
		Khu dân cư ven cầu Gió Bay	180
		Khu dân cư gần đường sắt vào Nhà máy Toa xe Dĩ An (khu phố Thắng Lợi 1)	100
Tổng	8	900	
109	Phường Tân Đông Hiệp	Khu dân cư ven sông Đồng Nai	70
		Khu dân cư ven rạch Ông Tiếp	50
Tổng	2	120	
110	Phường Thuận An	Khu dân cư ven sông Sài Gòn (từ rạch Bến đỏ 9 Nhuyễn - rạch Chòi chùa Niệm Phật)	50
		Khu dân cư ven sông Sài Gòn - rạch Ba Tâm (khu phố An Mỹ, khu phố Hưng Thọ)	70
Tổng	2	120	
111	Phường Thuận Giao	Không có vị trí xung yếu	-
	Tổng	0	
112	Phường An Phú	Không có vị trí xung yếu	-
	Tổng	0	
113	Phường Bình Hòa	Khu dân cư ven rạch Cầu 4 Trụ	80
		Tổ 17 - tổ 22 khu phố Đông	100
		Tổng	2
114	Phường Lái Thiêu	Khu dân cư ven sông Sài Gòn	350
		Khu dân cư ven sông Sài Gòn (từ rạch Vàm Búng đến rạch Vàm Bà Thá)	250
Tổng	2	600	
115	Phường Vĩnh Tân	Không có vị trí xung yếu	-
	Tổng	0	
116	Phường Bình Cơ	Không có vị trí xung yếu	-
	Tổng	0	
117	Phường Tân Uyên	Khu phố Xóm Đèn	7
		Khu phố Rạch Ró (tổ 2)	2
		Khu phố Uyên Hưng	11
		Khu phố Bình Chử (tổ 26)	1
		Khu phố Tân Long (tổ 8)	1
		Khu phố Tân Trạch (tổ 22)	1
		Khu phố Bình Hưng (tổ 1)	1
Tổng	7	24	
118	Phường Tân Khánh	Khu dân cư ven sông Đồng Nai (khu phố Tân Hội)	94
		Khu dân cư gần cánh đồng Cây Da (khu phố Cây Da)	20
		Khu dân cư ven rạch Ông Gương (khu phố Nhứt Thạnh)	9
Tổng	3	123	
119	Phường Tân Hiệp	Khu dân cư ven sông Đồng Nai (khu phố Bình Chánh)	10
	Tổng	1	10
120	Phường Tây Nam	Khu dân cư ven sông Sài Gòn (các khu phố: An Thành, Lò Ô, Đồng Sỏi, Rạch Bắp, Bung Còng, Rạch Kiến, Suối Cát, khu phố Chợ, Lâm Vô, Xóm Bến, Xóm Lầm, Gò Mối)	526
		Khu dân cư ven sông Thị Tinh (khu phố Kiến An, Hồ Cạn)	28

STT	Địa phương	Khu vực xung yếu	
		Khu vực	Số hộ dân
120	Phường Tây Nam	Khu dân cư dọc đường ĐT744; ĐH609; Lộ 7A, các tuyến đường xã/phường và các khu vực lân cận KCN Việt Hương II; KCN Mai Trung; KCN Quốc tế Protrade và KCN Rạch Bắp thuộc các khu phố An thành, Lò Ô, Dông Sỏi (khu phố An thành, Lò Ô, Dông Sỏi)	546
	Tổng	5	1.100
121	Phường Long Nguyên	Khu dân cư ven sông Thị Tính (khu phố An Sơn)	20
		Khu dân cư ven sông Thị Tính (khu phố An Mỹ)	15
		Khu dân cư ven sông Thị Tính (khu phố Kiến Điền)	22
		Khu dân cư ven sông Thị Tính (khu phố Kiến An)	18
Tổng	4	75	
122	Phường Bến Cát	Khu dân cư Biconsì	50
		Khu dân cư giáp cầu Cui	25
Tổng	2	75	
123	Phường Hòa Lợi	Không có vị trí xung yếu	-
		Tổng	0
124	Phường Thới Hòa	Khu dân cư dọc quốc lộ 13	300
		Khu dân cư ven sông Thị Tính	100
		Tổng	2
125	Phường Phú An	Khu dân cư ven Cống 1 (khu phố 2)	5
		Khu dân cư ven rạch Ông Thành (khu phố 2)	10
		Khu dân cư ven sông Sài Gòn (khu phố Phú Thuận)	100
		Tổng	3
126	Phường Chánh Phú Hòa	Khu phố 1	360
		Khu phố 3	360
		Khu phố 9	208
		Khu phố 3 Hưng Hòa	222
		Khu phố 5 Hưng Hòa	516
		Tổng	5
127	Xã Bắc Tân Uyên	Khu dân cư ven sông Bé	80
		Tổng	1
128	Xã Thường Tân	Ấp Thường Tân 1 (tổ 1, 2, 4)	14
		Ấp Thường Tân 3 (tổ 11, 12, 13)	25
		Ấp Thường Tân 4 (tổ 15, 16, 17)	91
		Ấp Cây Dừa (tổ 9, 10)	8
		Ấp Cây Dầu (tổ 1)	5
		Ấp Chánh Hưng (3, 4, 5)	6
		Ấp Lạc An 1 (tổ 1, 2, 4)	12
		Ấp Lạc An 2 (tổ 8)	4
		Ấp Lạc An 3 (tổ 13)	13
		Ấp Lạc An 4 (tổ 16, 17, 18)	18
Tổng	10		
129	Xã Phú Giáo	Khu dân cư ven sông Bé	52
		Khu dân cư ven suối Vàm Vá	99
		Khu dân cư ven suối Nước Vàng	24
		Khu dân cư ven suối Bà Mụ	117
		Tổng	4
130	Xã Phước Thành	Khu dân cư ven sông Bé	132
		Khu dân cư ven suối Nước Trong	59
		Khu dân cư ven suối Giai	173
		Tổng	3
131	Xã Phước Hòa	Ấp 2A (tổ 3)	5
		Ấp Lễ Trang (tổ 2)	3
Tổng	2		
132	Xã An Long	Ấp Phú Bằng	5
		Khu dân cư ven suối Bãi Đón	4
Tổng	2		
133	Xã Trừ Văn Thố	Không có vị trí xung yếu	-
		Tổng	0
134	Xã Bàu Bàng	Ấp Đồng Chèo	450
		Ấp Bến Lớn	350
		Tổng	2
135	Xã Minh Thạnh	Khu dân cư gần Ủy ban nhân dân xã	200
		Khu dân cư gần Đảng ủy xã	80
Tổng	2		
136	Xã Long Hòa	Khu dân cư ven sông Thị Tính (các ấp: Tân Hòa, Đồng Bà Ba, Thị Tính, Tiên Phong, Long Nguyên, Bờ Càng, Hố Đá, Hốc Măng)	900
		Tổng	1
137	Xã Dầu Tiếng	Khu dân cư dọc đường Ngô Quyền (ấp Chợ Sáng)	614
		Khu dân cư dọc đường Bàu Sen (ấp Chợ Sáng)	639

STT	Địa phương	Khu vực xung yếu	
		Khu vực	Số hộ dân
137	Xã Dầu Tiếng	Khu dân cư dọc đường Nguyễn Văn Linh (ấp Sân Bay)	1.227
		Khu dân cư dọc đường ĐH 703 (ấp Núi Đất)	375
		Khu dân cư dọc đường Trần Văn Lắc (tổ 7, ấp Rạch Đá)	38
		Khu dân cư dọc đường ĐH 702 (tổ 7, ấp Tha La)	35
		Ấp Chiến Thắng	12
		Ấp Định Thới	15
		Ấp Chợ Sáng	5
		Ấp Suối Dừa	10
		Ấp Núi Đất	18
		Ấp Rạch Đá	8
Tổng	12	2.996	
138	Xã Thanh An	Ấp Cần Giang, ấp Cò Trách, ấp Bến Chùa, ấp Xóm Mới	1.571
		Ấp Dáng Hương, ấp Hàng Nù, ấp Phú Bình, ấp Bàu Khai	910
		Tổng	2
139	Phường Bà Rịa	Tổ 1 (khu phố 6 Phước Hiệp)	1
		Tổ 2 (khu phố 6 Phước Hiệp)	5
		Tổ 3 (khu phố 6 Phước Hiệp)	5
		Tổ 4 (khu phố 6 Phước Hiệp)	6
		Tổ 5 (khu phố 6 Phước Hiệp)	4
		Tổ 6 (khu phố 6 Phước Hiệp)	10
		Tổ 7 (khu phố 6 Phước Hiệp)	10
		Tổ 8 (khu phố 6 Phước Hiệp)	5
		Tổ 5 (khu phố 3 Phước Hưng)	5
		Tổ 6 (khu phố 3 Phước Hưng)	6
		Tổ 7 (khu phố 4 Phước Hưng)	2
		Tổ 1 (khu phố 7 Phước Hiệp)	51
		Tổ 3 (khu phố 7 Phước Hiệp)	55
		Tổ 2 (khu phố 4 Long Toàn)	30
		Tổ 2 (khu phố 6 Phước Nguyên)	10
		Tổ 4 (khu phố 6 Phước Nguyên)	40
		Tổ 5 (khu phố 6 Phước Nguyên)	5
		Tổ 8 (khu phố 6 Phước Nguyên)	10
		Tổ 10 (khu phố 6 Phước Nguyên)	10
		Tổng	12
140	Phường Long Hương	Khu phố Hương Giang	50
		Khu phố Hương Tân	10
		Khu phố Kim Sơn	16
		Khu phố Hải Dinh	56
		Khu phố Nam Dinh	12
		Khu phố Kim Hải	6
		Khu phố Phước Tân 2	12
		Khu phố Phước Tân 4	2
Tổng	8	164	
141	Phường Phú Mỹ	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x
Tổng		-	
142	Phường Phước Thắng	Khu dân cư gần Trại Nhái	40
		Khu dân cư gần bãi rác Phước Cơ (cũ)	80
		Khu dân cư ven sông Dinh	140
		Khu dân cư ven chợ Cát Lở	160
		Khu dân cư ven cầu Rạch Bà	60
		Khu dân cư ven đê Hải Đăng	200
Tổng	6	680	
143	Phường Rạch Dừa	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x
Tổng		-	
144	Phường Tam Long	Khu dân cư dọc đường Hương Lộ 02 (gần Cụm tiêu thụ công nghiệp Hòa Long)	7
		Khu phố Phong Phú (gần nhà máy mù Phong Phú)	4
		Tổng	2
145	Phường Tam Thắng	Khu phố 9 (nằm trong dự án, đa số là nhà tạm)	2.100
		Tổng	1
146	Phường Tân Hải	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x
		Tổng	
147	Phường Tân Phước	Khu dân cư ven đê ngăn mặn (tổ 06, khu phố Ông Trịnh)	12
		Khu dân cư ven đê ngăn mặn (khu phố Phước Sơn)	4
		Khu dân cư tổ 01, 08, 09, 13 (khu phố Song Vĩnh)	6
		Khu dân cư gần cánh đồng lúa Phước Lộc (khu phố Phước Lộc)	4
		Khu dân cư gần cánh đồng lúa tiếp giáp khu công nghiệp Phú Mỹ 3 (khu phố Hải Sơn)	4
		Khu dân cư gần cánh đồng lúa sau chợ Lam Sơn (khu phố Lam Sơn)	7

STT	Địa phương	Khu vực xung yếu	
		Khu vực	Số hộ dân
147	Phường Tân Phước	Khu dân cư tiếp giáp khu công nghiệp Phú Mỹ 3 (khu phố Tân Lộc)	5
		Khu dân cư ven sông Thị Vải, sông Mỏ Nhất, sông Rạch Chanh (khu vực nuôi lồng bè)	152
	Tổng	8	194
148	Phường Tân Thành	Khu phố 1	19
		Khu phố 2	20
		Khu phố 3	21
		Khu phố 5	22
		Khu phố Trảng Lớn	25
		Khu phố Suối Nhum	25
		Khu phố Cầu Mới	18
	Khu phố Phước Bình	24	
Tổng	8	174	
149	Phường Vũng Tàu	Khu dân cư ven núi Nhỏ	150
		Khu dân cư ven núi Lớn	250
		Khu dân cư ven biển đường Trần Phú	500
		Khu dân cư ven biển đường Thủy Vân	200
		Khu dân cư ven biển đường Hạ Long	150
Tổng	5	1.250	
150	Xã Bàu Lâm	Ấp 1	6
		Ấp 2 Đông	4
		Ấp 2 Tây	6
		Ấp 2B	6
		Ấp 3	7
		Ấp 3B	4
		Ấp 4B	5
		Ấp Suối Lê	6
		Ấp Bàu Hàm	7
		Ấp Bàu Sỏi	6
		Ấp Bàu Ngựa	7
		Ấp Bàu Chiên	5
	Tổng	12	69
151	Xã Bình Châu	Ấp Thanh Bình 1	14
		Ấp Thanh Bình 2	74
		Ấp Thanh Bình 3	10
		Ấp Bình Thắng	5
		Ấp Thèo Lèo	3
		Ấp Láng Găng	20
		Ấp Bình Tiến	38
		Ấp Bình Minh	13
		Ấp Bình Trung	7
		Ấp Bình An	51
		Ấp Bình Hòa	196
		Ấp Bến Lội	173
		Ấp Khu I	7
	Tổng	13	611
152	Xã Bình Giã	Ấp Kim Bình	9
		Ấp Tân Thành	30
		Ấp Trung Thành	25
		Ấp Hiệp Thành	20
		Ấp 4	35
	Ấp 5	40	
Tổng	6	159	
153	Xã Châu Đức	Ấp Chòi Đòng	30
		Ấp Đòng Tiến	30
		Ấp Xà Bang 1	30
		Ấp Xà Bang 2	20
	Ấp Bàu Sen	50	
Tổng	5	160	
154	Xã Châu Pha	Ấp Tân Trung (tổ 1, 3, 7)	20
		Ấp Tân Lễ A (tổ 2, 4)	8
		Ấp Tân Lễ B (tổ 2, 3)	36
		Ấp Tân Long (tổ 8, 11)	14
		Ấp Tân Ninh (tổ 9)	5
		Ấp Tân Ro (tổ 3)	6
		Ấp Bàu Phương (tổ 7)	4
		Ấp 1 (tổ 1)	12
		Khu dân cư ven suối Mù U (ấp 2)	12
Ấp 3 (tổ 4)	5		

STT	Địa phương	Khu vực xung yếu	
		Khu vực	Số hộ dân
154	Xã Châu Pha	Ấp 4 (tổ 3)	4
		Khu dân cư ven đập Hải Châu (ấp 5)	6
	Tổng	12	132
155	Xã Đất Đỏ	Ấp Tân Hòa	8
		Ấp Tân Hiệp	12
		Ấp Tân Thuận	24
		Ấp Phước Sơn	4
	Tổng	4	48
156	Xã Hòa Hiệp	Ấp Phú Quý	18
		Ấp Phú Tài	5
		Ấp Phú Lộc	28
		Ấp Phú Thọ	10
		Ấp Phú Hòa	9
		Ấp Phú Bình	54
		Ấp Phú Tâm	33
		Ấp Phú Thiện	68
		Ấp Phú Vinh	40
		Ấp Phú Sơn	36
		Ấp Phú Lâm	41
	Tổng	11	288
157	Xã Hòa Hội	Ấp 1 (khu dân cư dưới tán vườn cây Dầu)	9
		Ấp 2 ((khu dân cư dưới tán vườn cây Sao)	6
		Ấp 7 (khu dân cư dưới tán cây Gậy Lớn)	2
	Tổng	3	17
158	Xã Hồ Tràm	Ấp Bà Tô	37
		Ấp Tân Trung	5
		Ấp Việt Kiều	5
		Ấp Phước Tân	16
		Ấp Bà Rịa	15
		Ấp Cây Điệp	6
		Ấp Tân Phước	8
		Ấp Tân Rú	5
		Ấp Tân An	8
		Ấp Ông Tô	25
		Ấp Gò Cát	7
		Ấp Phước Thuận	7
		Ấp Xuyên Phước Cơ	9
		Ấp Xóm Rẫy	26
		Ấp Gò Cà	4
		Ấp Hồ Tràm	43
		Ấp Phước Tiến	33
		Ấp Thanh Sơn	14
		Ấp Phước An	7
	Ấp Phước Bửu	27	
Ấp Phước Lộc	15		
Ấp Phước Hoà	120		
Ấp Láng Sim	7		
Tổng	23	449	
159	Xã Kim Long	Khu dân cư vùng hạ lưu hồ Kim Long (thôn Tân Long)	13
	Tổng	1	13
160	Xã Long Điền	Ấp An Phước	135
		Ấp An Thạnh	137
		Ấp Phước Trinh	31
		Ấp Phước Trung	9
		Ấp An Lạc	12
	Tổng	5	324
161	Xã Long Hải	Ấp Hải Phong 1 (tổ 3-6, 11, 12)	80
		Ấp Hải Phong 2 (tổ 4, 6, 8, 10, 14)	22
		Ấp Hải Vân (tổ 3, 6, 7, 9)	24
		Ấp Hải Hà 1 (tổ 1-16)	948
		Ấp Phước Lâm (tổ 26, 27, 29, 30)	200
		Ấp Phước Hưng (tổ 1-11)	1.259
		Ấp Tân Phước (tổ 1-4, 8-13)	471
		Ấp Phước Hương (tổ 6, 4, 2, 11,12)	258
161	Xã Long Hải	Ấp Phước Hiệp (tổ 1, 2, 4, 6, 9, 13, 14)	78
		Ấp Phước Thắng (tổ 11, 12, 15)	19
	Tổng	10	3.359
162	Xã Long Sơn	Khu dân cư ven núi Nứa	112

STT	Địa phương	Khu vực xung yếu	
		Khu vực	Số hộ dân
162	Xã Long Sơn	Khu dân cư ven biển thôn 1	20
		Khu dân cư ven biển thôn 2	200
		Khu dân cư ven biển thôn 3	19
		Khu dân cư ven biển thôn 4	15
		Khu dân cư ven biển thôn 5	12
		Khu dân cư ven biển thôn 6	19
		Khu dân cư ven biển thôn 7	42
Tổng	8	439	
163	Xã Ngãi Giao	Không có vị trí xung yếu	-
	Tổng	0	
164	Xã Nghĩa Thành	Khu dân cư vùng hạ lưu hồ Đá Đen (ấp Sông Cầu)	34
		Khu dân cư vùng hạ lưu hồ Đá Bàn (ấp Phước Trung)	6
Tổng	2	40	
165	Xã Phước Hải	Ấp Lộc An	8
		Ấp Hải An	10
		Ấp Hải Trung	10
		Ấp Hải Lạc	10
		Ấp Hải Tân	30
		Ấp Hải Phúc	15
		Ấp Hải Sơn	15
		Ấp Phước Điền	28
		Ấp Phước Trung	12
		Ấp Mỹ Hòa	3
		Ấp Mỹ An	2
		Ấp Phước Lợi	7
		Ấp Phước Lộc	4
		Ấp An Hòa	50
		Ấp An Hải	40
		Ấp An Điền	4
Ấp An Bình	26		
Tổng	17	274	
166	Xã Xuân Sơn	Khu dân cư sát bia rừng (tổ 56, ấp Xuân Trường)	12
	Tổng	1	12
167	Xã Xuyên Mộc	Ấp Nhân Trí	7
		Ấp Nhân Tiến	6
		Ấp Nhân Tâm	12
		Ấp Nhân Nghĩa	2
		Ấp Nhân Thuận	13
		Ấp Nhân Trung	12
		Ấp Nhân Đức	3
		Ấp Trang Hoàng	25
		Ấp Trang Định	18
		Ấp Trang Trí	19
		Ấp 2	3
		Ấp 3	38
Ấp 4	10		
Tổng	13	168	
168	Đặc khu Côn Đảo	Khu vực Cỏ Ống	58
		Khu vực Trung tâm	2.493
		Khu vực Bến Đầm	150
Tổng	3	2.701	
TỔNG (168 phường, xã, đặc khu)		787	215.587

Lưu ý: các phường, xã không thực hiện báo cáo đánh giá các khu vực xung yếu trên địa bàn và số hộ dân trong khu vực xung yếu; trường hợp để xảy ra thiệt hại về người do bão mà xuất phát từ việc không rà soát, đánh giá, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã đó phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố



Phụ lục II

CÁC VỊ TRÍ AN TOÀN ĐỂ TRÁNH TRÚ THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

(Kèm theo Quyết định số 2739 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
1	Phường An Đông	Trung tâm Cung ứng dịch vụ Văn hóa - Thể thao phường	5.000
		Trường Mầm non Sơn Ca	3.000
		Trường Mầm non 6	2.000
		Trường Mầm non 8	3.000
		Trường Mầm non 9	3.000
		Trường Tiểu học Huỳnh Kiến Hoa	2.000
		Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái	3.000
		Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	3.000
		Trường THCS Lý Phong	3.000
		Trường THCS Kim Đồng	3.000
		Trường THPT Trần Khai Nguyên	3.000
		Trường Dự bị Đại học	3.000
		Trường Đại học Hồng Bàng	2.000
		Bệnh viện 30-4	4.000
		Nhà thờ Ngã Sáu	1.000
		Trung tâm thương mại dịch vụ An Đông plaza	3.000
Tổng	16	46.000	
2	Phường An Hội Đông	Trường Mầm non Hoa Sen (cơ sở 1)	970
		Trường Mầm non Hoa Sen (cơ sở 2)	170
		Trường Mầm non Sen Hồng	400
		Trường Mầm non Ngọc Lan (cơ sở 1)	230
		Trường Mầm non Ngọc Lan (cơ sở 2)	100
		Trường Mầm non Hoàng Yến	500
		Trường Tiểu học Hồng Gắm (cơ sở 1)	900
		Trường Tiểu học Hồng Gắm (cơ sở 2)	180
		Trường Tiểu học Lê Đức Thọ	2.000
		Trường Tiểu học Phan Chu Trinh (cơ sở 1)	500
		Trường Tiểu học Phan Chu Trinh (cơ sở 2)	800
		Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	3.100
		Trường Tiểu học Lê Hoàn (cơ sở 1)	500
		Trường Tiểu học Lê Hoàn (cơ sở 2)	100
		Trường Tiểu học Lê Văn Thọ (cơ sở 1)	1.700
		Trường Tiểu học Lê Văn Thọ (cơ sở 2)	200
		Trường THCS Lý Tự Trọng	1.000
		Trường THCS Phan Tây Hồ	3.100
Trường THCS Nguyễn Trãi	3.100		
Trường THPT Nguyễn Trung Trực	500		
Tổng	20	20.050	
3	Phường An Hội Tây	Giáo xứ Nữ Vương Hòa Bình	500
		Trường Mầm non Sóc Nâu	300
		Trường Mầm non Hướng Dương	200
		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm	500
		Trường Tiểu học Lam Sơn	600
		Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	500
		Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	700
		Trường THCS Tân Sơn	200
		Trường THPT dân lập HERMANN GMEINER	300
		Trường THPT Thành Nhân	200
		Trường THPT Lý Thái Tổ	300
		Trường Quốc tế Nam Việt	800
		Công ty Huê Phong	5.000
		Tổng	13
4	Phường An Khánh	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x
5	Phường An Lạc	Trường Mầm non Hoa Đào	500
		Trường Mầm non Hoàng Anh	600
		Trường Mầm non Hoa Hồng	500

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
5	Phường An Lạc	Trường Mầm non Thiết Mộc Lan	600
		Trường Mầm non 20/10	500
		Trường Mầm non 19/5	700
		Trường Mầm non Hương Sen	600
		Trường Mầm non Bình Trị Đông B	600
		Trường Mầm non Dạ Lý Hương	500
		Trường Tiểu học Lê Công Phép	700
		Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	600
		Trường Tiểu học Bình Trị 2	700
		Trường Tiểu học Bùi Hữu Nghĩa	500
		Trường Tiểu học An Lạc 1	600
		Trường Tiểu học An Lạc 2	600
		Trường Tiểu học An Lạc 3	600
		Trường Tiểu học Đinh Công Tráng	500
		Trường THCS An Lạc	500
		Trường THCS Bình Trị Đông B	600
		Trường THCS Lê Tân Bê	500
		Trường THCS Bình Tân	600
		Trung tâm Văn hóa Thể dục thể thao	1.000
Tổng	22	13.100	
6	Phường An Nhơn	Trường Mầm non Hoa Phượng Đỏ	500
		Trường Mầm non Hòa Mi	500
		Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	500
		Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	500
		Trường THCS An Nhơn	700
		Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	500
		Trường THPT Trần Hưng Đạo	700
		Trường Đại học Văn Lang	1.500
Tổng	8	5.400	
7	Phường An Phú Đông	Trường Mầm non Bông Sen	450
		Trường Tiểu học Võ Thị Thù	800
		Trường Tiểu học Phạm Văn Chiêu	450
		Trường Tiểu học Hà Huy Giáp	100
		Trường THCS Trần Hưng Đạo	1.800
		Trường THPT Thạnh Lộc	400
		Trường Cao đẳng Kinh tế - Công nghệ	550
		Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	1.500
		Văn phòng Nhà máy Xử lý nước thải	550
Tổng	9	6.600	
8	Phường Bàn Cờ	Trung tâm Văn hóa Quận 3 (cũ)	X
		Trường Mầm non 2	X
		Trường Mầm non 5	X
		Trường Tiểu học Nguyễn Thiện Thuật	X
		Trường Tiểu học Nguyễn Sơn Hà	X
		Trường Tiểu học Lê Chí Trực	X
		Trường Tiểu học Lương Định Của	X
		Trường Tiểu học Phan Văn Hân	X
		Trường Tiểu học Phan Đình Phùng	X
		Trường THCS Phan Sào Nam	X
		Trường THCS Thăng Long	X
		Trường THCS Bàn Cờ	X
		Trường THCS Kiến Thiết	X
		Nhà Văn hóa Sinh viên Thành phố	X
		Chung cư 73 Cao Thắng	X
		Tòa nhà số 52 Cao Thắng	X
		Tòa nhà 454 Nguyễn Thị Minh Khai	X
		Tòa nhà 354 Nguyễn Thị Minh Khai	X
		Chùa Phước Hòa	X
Công ty COMECO 549	X		
Công ty TNHH DVCI Quận 3 (cũ) tại 200B Võ Văn Tần	X		
Tổng	21	-	

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
9	Phường Bảy Hiền	Nhà Văn hóa phường	100
		Trường Mầm non 10	150
		Trường Mầm non 10A	250
		Trường Mầm non 11	250
		Trường Mầm non 12	400
		Trường Mầm non Phú Hòa 2	250
		Trường Mầm non Hòa Mi	200
		Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	1.000
		Trường Tiểu học Phú Thọ Hòa	800
		Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	1.000
		Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	1.000
		Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	900
		Trường THCS Võ Văn Tần (cơ sở 1)	500
		Trường THCS Võ Văn Tần (cơ sở 2)	500
		Trường THCS Trần Văn Quang	900
		Trường THCS Ngô Quyền	1.800
		Trường THCS Trường Chinh	1.400
Tổng	17	11.400	
10	Phường Bến Thành	Trụ sở Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường	150
		Trạm Y tế	50
		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 1 (cũ)	100
		Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Sài Gòn	200
		Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng phường	150
		Trung tâm Triển lãm số 97 Phó Đức Chính	200
		Trung tâm mua sắm Nguyễn Kim	500
		Xí nghiệp Dược Quân Đội	1.600
		Các Cao ốc xung quanh khu vực chợ Bến Thành	1.000
		Nhà thờ Huyện Sĩ	3.000
		Đình Nhon Hòa	200
		Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình	200
		Trường Mầm non Bến Thành	200
		Trường Mầm non Tuổi Thơ	200
		Trường Tiểu học Khai Minh	200
		Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình	300
		Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	1.200
		Trường Tiểu học Lê Ngọc Hân	200
		Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	200
		Trường THCS Đồng Khởi	1.500
Trường THCS Minh Đức	1.500		
Trường THCS Nguyễn Du	200		
Trường THPT Teleman (Ernst Thalman)	1.600		
Trường THPT Bùi Thị Xuân	1.600		
Trường Cao đẳng Nghệ Thuật	1.000		
Tổng	25	17.250	
11	Phường Bình Đông	Trường Tiểu học An Phong	200
		Trường THCS Bình An	200
		Trường THCS Phú Lợi	200
		Trường THPT Tạ Quang Bửu	200
		Trường THPT Nguyễn Văn Linh	200
		Tổng	5
12	Phường Bình Hưng Hòa	Trường Tiểu học Phù Đổng	1.000
		Trường Tiểu học Lạc Long Quân	1.000
		Trường Tiểu học Huỳnh Thúc Kháng	1.500
		Tổng	3
13	Phường Bình Lợi Trung	Tĩnh xá Trung tâm (21 Nguyễn Trung Trực)	200

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
13	Phường Bình Lợi Trung	Trung tâm Hội nghị Aqua Palace	200
		Công ty Cổ phần phim Hoan Khuê	100
		Trường Mầm non 6	100
		Trường Tiểu học Yên Thế	100
		Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	100
		Trường Tiểu học Phan Văn Trị	200
	Tổng	7	1.000
14	Phường Bình Phú	Trường Mầm non Rạng Đông 10	x
		Trường Mầm non Rạng Đông 11	x
		Trường Mầm non Rạng Đông 11A	x
		Trường Mầm non Rạng Đông	x
		Trường Tiểu học Nguyễn Văn Luông	x
		Trường Tiểu học Phú Định	x
		Trường Tiểu học Phù Đổng	x
		Trường THCS Nguyễn Thái Bình	x
		Trường THCS Lam Sơn	x
		Trường THCS Phú Định	x
		Trường THCS Nguyễn Văn Luông	x
		Trường THPT Bình Phú	x
		Trường THPT Nguyễn Tất Thành	x
		Trường Chuyên biệt Hy Vọng	x
		Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật	x
		Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị	x
	Nhà Thi đấu Quận 8 (cũ)	x	
Tổng	17	-	
15	Phường Bình Quới	Trường Tiểu học Bình Quới Tây	1.500
		Trường THCS Bình Quới Tây	1.200
	Tổng	2	2.700
16	Phường Bình Tân	Trung tâm Thanh thiếu niên Miền Nam	1.000
		Trường Mầm non Hoa Phượng	800
		Trường Mầm non 30/4	400
		Trường Mầm non Sen Hồng	600
		Trường Tiểu học Ngô Quyền	3.160
		Trường Tiểu học Kim Đồng	3.040
		Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	1.920
		Trường Tiểu học Trần Cao Vân	1.200
		Trường Tiểu học Tân Tạo	1.680
		Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	1.800
		Trường THCS Bình Hưng Hòa	1.760
		Trường THCS Hoàng Văn Thụ	1.200
		Trường THCS Hồ Văn Long	1.680
		Trường THCS Tân Tạo	1.400
	Trường THPT Bình Tân	1.920	
Trường THPT Vĩnh Lộc	1.720		
Trường TH-THCS-THPT Trí Tuệ Việt	3.200		
Tổng	17	28.480	
17	Phường Bình Tây	Trung tâm Thương mại - Dịch vụ - Căn hộ 50 Phan Văn Khỏe	3.000
		Chung cư D-Home	3.000
		Trường Tiểu học Nguyễn Thiện Thuật	1.000
		Trường Tiểu học Võ Văn Tần	1.000
		Trường Tiểu học Bình Tiên	1.500
		Trường Tiểu học Châu Văn Liêm	6.000
		Trường Tiểu học Chi Lăng	5.000
		Trường Tiểu học Rạng Đông 5A	1.000
		Trường Tiểu học Rạng Đông 5	5.000
		Trường Tiểu học Rạng Đông 9	2.000
		Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh	500
	Trường THCS Hậu Giang	2.500	
Trường THCS Hoàng Lê Kha	3.000		
Tổng	13	34.500	

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
18	Phường Bình Thạnh	Trường Mầm non 12	300
		Trường Mầm non 24B	250
		Trường Mầm non 26	200
		Trường Tiểu học Bình Hòa	200
		Trường Tiểu học Trần Quang Vinh	400
		Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	500
		Trường Tiểu học Bạch Đằng	500
		Trường Tiểu học Chu Văn An	400
		Trường THCS Rạng Đông	200
		Trường THCS Lê Văn Tám	500
		Trường THPT Thanh Đa	500
		Học viện Cán bộ Thành phố	500
Tổng	12	4.450	
19	Phường Bình Thới	Trụ sở Trung tâm Cung ứng dịch vụ Văn hóa - Thể thao	700
		Trụ sở Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường	700
		Nhà văn hóa Phường 10 (cũ)	400
		Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 8 (cũ)	500
		Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 3 (cũ)	500
Tổng	5	2.800	
20	Phường Bình Tiên	Trường Mầm non Rạng Đông 3	200
		Trường Mầm non Rạng Đông 4	800
		Trường Mầm non Rạng Đông 7	100
		Trường Tiểu học Phạm Văn Chí	1.500
		Trường Tiểu học Hùng Vương	1.500
		Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	1.500
		Trường Tiểu học Kim Đông	1.000
		Trường THCS Bình Tây	1.500
		Trường THCS Phạm Đình Hồ	1.560
		Trường THCS Văn Thân	1.000
Chung cư Viva Riverside	1.000		
Tổng	11	11.660	
21	Phường Bình Trị Đông	Trường Mầm non Cẩm Tú	500
		Trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ	1.000
		Trường Tiểu học Bình Trị Đông	800
		Trường Tiểu học Bình Trị 1	400
		Trường Tiểu học Bình Trị Đông A	600
		Trường THCS Bình Trị Đông	500
		Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh	900
		Trường THPT Bình Trị Đông A	800
		Trung tâm ngoại ngữ Đông Đô	200
		Đình Nghi Xuân	400
		Đình Bình Trị Đông	400
		Đình Tân Thới	300
		Chùa Mai Sơn	500
		Chung cư Nguyễn Quyền	200
Tổng	14	7.500	
22	Phường Bình Trưng	Trường THCS Trần Quốc Toàn	500
		Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	500
		Trường THPT Giồng Ông Tố	600
Tổng	3	1.600	
23	Phường Cát Lái	Trường THCS Thạnh Mỹ Lợi	300
		Trường THCS Lương Định Của	300
Tổng	2	600	
24	Phường Cầu Kiệu	Trường Tiểu học Đông Ba	500
		Trường THCS Cầu Kiệu	500
		Trường THCS Châu Văn Liêm	500
		Trường Cao đẳng Kinh tế đối ngoại (cơ sở 1)	700
		Trường Cao đẳng Kinh tế đối ngoại (cơ sở 2)	700
Tổng	5	2.900	
25	Phường Cầu Ông Lãnh	Khu nhà xưởng số 121-139 Cô Giang	1.000
		Trường Mầm non 20/10	300

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
25	Phường Cầu Ông Lãnh	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	500
		Trường Tiểu học Phan Văn Trị	300
		Trường THCS Chu Văn An	300
		Trường THCS Đức Trí	300
		Trường THCS Minh Đức	500
		Chùa Cao Đài	200
		Chùa Linh Sơn	500
		Đình Nhơn Hòa	200
		Tổng Công ty Lương thực Miền Nam	500
Tổng	11	4.600	
26	Phường Chánh Hưng	Trường Mầm non Vàng Anh	500
		Trường Mầm non Việt Nhi	200
		Trường Mầm non Bình Minh	300
		Trường Tiểu học Nguyễn Trục	1.000
		Trường Tiểu học Âu Dương Lân	1.000
		Trường Tiểu học Vàm Cỏ Đông	500
		Trường Tiểu học Thái Hưng	500
		Trường Tiểu học Trần Danh Lâm	2.260
		Trường THCS Dương Bá Trạc	300
		Trường THCS Khánh Bình	700
		Trường THCS Trần Danh Ninh	2.060
		Trường THCS Lý Thánh Tông	1.000
		Trường THCS Lý Nhân Tông	500
		Trường THPT Lương Văn Can	1.250
		Trường Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn	1.500
Trường Đại học Công Nghệ Sài Gòn	1.500		
Tổng	16	15.070	
27	Phường Chợ Lớn	Trường Mầm non 10	500
		Trường Mầm non Họa Mi 2	500
		Trường Mầm non 13	200
		Trường Tiểu học Lý Cảnh Hón	500
		Trường Tiểu học Minh Đạo	500
		Trường Tiểu học Chính Nghĩa	500
		Trường Tiểu học Nguyễn Việt Xuân	500
		Trường Tiểu học Hùng Vương	500
		Trường Tiểu học Lê Đình Chinh	500
		Trường THCS Trần Bội Cơ	500
		Trường THCS Hồng Bàng	1.000
		Trường THPT Hùng Vương	1.000
		Trường THPT Trần Hữu Trang	500
		Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao	500
		Trường Đại học Y dược	1.000
Thuận Kiều Plaza	1.000		
Tổng	16	9.700	
28	Phường Chợ Quán	Trụ sở Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường	150
		Trường Mầm non Họa Mi 3	800
		Trường Mầm non 3	700
		Trường Tiểu học Trần Bình Trọng	1.000
		Trường Tiểu học Bàu Sen	1.000
		Trường THCS Ba Đình	1.000
		Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	2.000
		Trường Cao đẳng Kinh tế Đối ngoại	500
		Trường Đại học Sài Gòn	9.000
		Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	5.000
		Trường Đại học Sư phạm	5.000
Tổng	11	26.150	
29	Phường Diên Hồng	Trường THCS Nguyễn Văn Tố	1.600
		Trường THCS Nguyễn Tri Phương	1.500
		Trường Đại học Kinh tế	1.700
Tổng	3	4.800	

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
30	Phường Đông Hưng Thuận	Trường THCS Phan Bội Châu	120
		Trường THCS Hà Huy Tập	107
		Trường THCS Nguyễn Thị Định	74
		Trường THPT Trường Trinh	106
Tổng		4	407
31	Phường Đức Nhuận	Trường Tiểu học Cao Bá Quát	200
		Trường Tiểu học Hồ Văn Huê	200
		Trường Tiểu học Sông Lô	100
		Trường Tiểu học Cô Loa	200
		Trường THCS Độc Lập	200
		Trường THCS Trần Huy Liệu	200
		Trường THPT Phú Nhuận	200
Tổng		7	1.300
32	Phường Gia Định	Trụ sở Ủy ban nhân dân (Phường 3 cũ)	50
		Trụ sở Hội chữ thập đỏ	50
		Trạm Y tế (Phường 3 cũ)	50
		Trường Mầm non 2 (cơ sở 1)	50
		Trường Tiểu học Lam Sơn	50
		Trường Tiểu học Hà Huy Tập	50
		Trường Tiểu học Lê Đình Chinh	50
		Trường THCS Trương Công Định	50
		Trường THCS Hà Huy Tập	50
		Trường THCS Lam Sơn	50
		Trường THPT Võ Thị Sáu	50
		Trường Đại học Mỹ thuật	90
		Trường Đại học Kinh tế - Tài chính	90
		Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng	90
		Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn	50
		Tòa nhà Việt Thuận Thành	50
		Cao ốc Cận Viễn Đông	50
Tổng		17	970
33	Phường Gò Vấp	Trụ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo (cũ)	300
		Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 17 (cũ)	1.000
		Chung cư An Lộc	100
		Trường Mầm non Anh Đào	500
		Trường Tiểu học Kim Đồng	500
		Trường THCS Quang Trung	500
Tổng		6	2.900
34	Phường Hạnh Thông	Trụ sở Ủy ban nhân dân phường 1 (cũ)	500
		Trụ sở Ủy ban nhân dân phường 3 (cũ)	500
		Công ty Singer	500
		Trường Tiểu học Nguyễn Thượng Hiền	500
		Trường Tiểu học Hạnh Thông	500
		Trường THCS Gò Vấp	500
		Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi	500
Trường THPT Gò Vấp	500		
Tổng		8	4.000
35	Phường Hiệp Bình	Nhà Văn hóa phường	200
		Trường Mầm non Hoa Hồng	500
		Trường Mầm non Sơn Ca	400
		Trường Mầm non Hiệp Bình Chánh II	400
		Trường Mầm non Hiệp Bình Chánh III	300
		Trường Tiểu học Đào Sơn Tây	600
		Trường Tiểu học Hiệp Bình Chánh	500
		Trường Tiểu học Đặng Văn Bật	500
		Trường THCS Hiệp Bình	500
		Trường THCS Ngô Chí Quốc	500
		Trường THPT Hiệp Bình	600
		Trường THPT Nguyễn Khuyến	400
		Trường Đại học Luật	500
Tổng		13	5.900

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
36	Phường Hòa Bình	Trạm Y tế phường (cơ sở 1)	50
		Trạm Y tế phường (cơ sở 2)	50
		Trường Tiểu học Đại Thành	150
		Trường THCS Lê Quý Đôn	300
		Trường THCS - THPT Trương Vĩnh Ký	500
		Trường THPT Trần Quang Khải	300
Tổng	6	1.350	
37	Phường Hòa Hưng	Trường THCS Cách Mạng Tháng Tám	230
		Trường THCS Trần Phú (cơ sở 1)	500
		Trường THCS Trần Phú (cơ sở 2)	400
Tổng	3	1.130	
38	Phường Khánh Hội	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị	1.000
		Trường Tiểu học Lý Nhơn	200
		Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	200
		Trường THCS Nguyễn Huệ	300
		Trường THCS Chi Lăng	300
Tổng	5	2.000	
39	Phường Linh Xuân	Trường Mầm non Thỏ Ngọc	500
		Trường Tiểu học Linh Tây	500
		Trường Tiểu học Đỗ Tấn Phong	500
		Trường THCS Linh Trung	500
		Trường THCS Nguyễn Văn Bá	500
Tổng	5	2.500	
40	Phường Long Bình	Nhà Văn hóa phường Long Thạnh Mỹ	x
		Trường Mầm non Long Bình	x
		Trường Mầm non Long Sơn	x
		Trường Tiểu học Long Bình	x
		Trường Tiểu học Tạ Uyên	x
		Trường THCS Long Bình	x
		Trường THPT Nguyễn Văn Tăng	x
Tổng	7	-	
41	Phường Long Phước	Không có vị trí an toàn để tránh trú thiên tai	-
42	Phường Long Trường	Trạm Y tế phường	x
		Nhà Văn hóa Phường	x
		Trường Mầm non Long Trường	x
		Trường Tiểu học Phú Hữu	x
		Trường THCS Long Trường	x
		Trường THCS Phú Hữu	x
		Trường THPT Long Trường	x
		Trường Đại học Tài chính – Marketing	x
Tổng	8	-	
43	Phường Minh Phụng	Trụ sở Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường	250
		Trạm Y tế phường (cơ sở 1)	100
		Trạm Y tế phường (cơ sở 2)	100
		Trạm Y tế phường (cơ sở 3)	100
		Trạm Y tế phường (cơ sở 4)	50
		Trạm Y tế phường (cơ sở 5)	50
		Trạm Y tế phường (cơ sở 6)	100
		Trường Mầm non 1	300
		Trường Mầm non 4	300
		Trường Mầm non 6	300
		Trường Mầm non 7	300
		Trường Tiểu học Hưng Việt	500
		Trường Tiểu học Nguyễn Thi	500
		Trường Tiểu học Phạm Văn Hai	500
Trường Tiểu học Âu Cơ	500		
Trường Tiểu học Lê Đình Chinh	500		

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
43	Phường Minh Phụng	Trường Tiểu học Đề Thám	500
		Trường THCS Lê Anh Xuân	500
		Trường THCS Hậu Giang	500
		Trường THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	500
		Trường THPT Nguyễn Minh Hoàng	500
	Tổng	21	6.950
44	Phường Nhiều Lộc	Trung tâm Y tế (cơ sở 1)	430
		Trung tâm Y tế (cơ sở 2)	50
		Trung tâm Y tế (cơ sở 3)	50
		Trung tâm Y tế cơ sở 4	50
		Trung tâm Y tế (cơ sở 5)	50
		Câu lạc bộ Hưu trí Quận 3 (cũ)	128
		Trường Mầm non 9 (cơ sở 1)	182
		Trường Mầm non 9 (cơ sở 2)	50
		Trường Mầm non 10 (cơ sở 1)	50
		Trường Mầm non 10 (cơ sở 2)	50
		Trường Mầm non 10 (cơ sở 3)	50
		Trường Mầm non 10 (cơ sở 4)	50
		Trường Mầm non 10 (cơ sở 5)	50
		Trường Mầm non 11 (cơ sở 1)	50
		Trường Mầm non 11 (cơ sở 2)	50
		Trường Mầm non 13 (cơ sở 3)	50
		Trường Mầm non 13 (cơ sở 4)	50
		Trường Mầm non 14 (cơ sở 1)	95
		Trường Mầm non 14 (cơ sở 2)	50
		Trường Mầm non 14 (cơ sở 3)	50
		Trường Mầm non 14 (cơ sở 4)	50
		Trường Mầm non 14 (cơ sở 5)	50
		Trường Mầm non 14 (cơ sở 6)	62
		Trường Mầm non 14 (cơ sở 7)	50
		Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng	518
		Trường Tiểu học Nguyễn Thị	185
		Trường Tiểu học Trần Quang Diệu	217
		Trường Tiểu học Trần Văn Đăng	133
		Trường Tiểu học Kỳ Đồng	923
		Trường Tiểu học Trương Quyền	1.324
		Trường THCS Bạch Đằng	475
		Trường THCS Đoàn Thị Điểm	530
		Trường THCS Lương Thế Vinh	377
	Trường THCS Lương Thế Vinh	790	
Tổng	34	7.316	
45	Phường Phú Định	Trường Mầm non Hoa Phượng	450
		Trường Tiểu học Lý Thái Tổ	1.200
		Trường Tiểu học Trần Nguyên Hãn	625
		Trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ	1200
		Trường THCS Bình Đông	1500
		Trường THCS Tùng Thiện Vương	1.600
		Trường THCS Lê Lai	620
		Trường THPT Võ Văn Kiệt	100
		Trường THPT Ngô Gia Tự	650
		Trường THPT Nguyễn Thị Định	3500
		Trường Trung cấp công nghệ Lương thực thực phẩm	1.200
		Chung cư Mỹ Phúc	6412
	Tổng	12	19.057
46	Phường Phú Lâm	Trường Tiểu học Lam Sơn	500
		Trường Tiểu học Him Lam	700
		Trường Tiểu học Đặng Nguyên Cẩn	200
		Trường Tiểu học Phú Lâm	1.000
		Trường Tiểu học Trương Công Định	300
		Trường THCS Đoàn kết	700

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
46	Phường Phú Lâm	Trường THPT Mạc Đình Chi	1.500
		Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương VI	700
		Chung cư 243 Tân Hòa Đông	1.000
		Chung cư Sài Gòn Asiana	500
		Chung cư Kiên Thành	500
Tổng	11	7.600	
47	Phường Phú Nhuận	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị phường	700
		Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chính	500
Tổng	2	1.200	
48	Phường Phú Thạnh	Trạm Y tế phường	600
		Trường Mầm non Hoàng Anh	700
		Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	1.000
		Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	1.500
		Trường Tiểu học Hiệp Tân	1.000
		Trường Tiểu học Duy Tân	1.000
		Trường THCS Đồng Khởi	1.200
		Trường THCS Tân Thới Hòa	1.000
		Trường THCS-THPT Trần Cao Vân	1.000
Tổng	9	9.000	
49	Phường Phú Thọ Hòa	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x
50	Phường Phú Thọ	Nhà Thi đấu đa năng Phú Thọ	1.500
		Rạp xiếc biểu diễn đa năng Phú Thọ	1.000
		Trường Tiểu học Phú Thọ	150
		Trường Tiểu học Quyết Thắng	300
		Trường THPT Phú Thọ	500
		Trường THPT Lữ Gia	400
		Trường THPT Phú Thọ	400
Tổng	7	4.250	
51	Phường Phú Thuận	Trường Tiểu học Lê Anh Xuân	100
		Trường Tiểu học Nguyễn Văn Hường	100
Tổng	2	200	
52	Phường Phước Long	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bá	2.000
		Trường Tiểu học Trần Thị Bưởi	
		Trường Tiểu học Võ Văn Hát cơ sở 1	
		Trường Tiểu học Võ Văn Hát cơ sở 3	
Tổng	4	2.000	
53	Phường Sài Gòn	Trường Mầm non 30/4 (cơ sở 1)	50
		Trường Mầm non 30/4 (cơ sở 2)	50
		Trường Mầm non Hoa Lư	50
		Trường Mầm non Lê Thị Riêng (cơ sở 1)	50
		Trường Mầm non Lê Thị Riêng (cơ sở 2)	50
		Trường Tiểu học Hòa Bình (cơ sở 1)	100
		Trường Tiểu học Hòa Bình (cơ sở 2)	50
		Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm	100
		Trường THCS Võ Trường Toản	100
		Trung tâm Thể dục Thể thao Hoa Lư	2.000
Tổng	10	2.600	
54	Phường Tam Bình	Chung cư TDH RiverView	1.000
		Chung cư Fresca Riverside	1.000
		Chung cư Stown	1.000
		Chung cư The Navita	2.000
		Tòa nhà Sài Gòn Avenue	2.000
		Giáo xứ Châu Bình	3.000
		Giáo xứ Tam Hà	3.000
		Đình Bình Đức	2.000
		Chùa Vạn Đức	3.000
		Trường Mầm non Hoa Mai	2.000
		Trường Mầm non Hòa Mi 3	500
		Trường Mầm non Việt Anh	500
		Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tây	2.000

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
54	Phường Tam Bình	Trường Tiểu học Trần Văn Vân	1.000
		Trường Tiểu học Tam Bình	1.000
		Trường Tiểu học Trương Văn Hải	2.000
		Trường Tiểu học Bình Chiểu	1.000
		Trường THCS Tam Bình	2.000
		Trường THCS Thái Văn Lung	2.000
		Trường THCS Bình Chiểu	2.000
		Trường THCS Dương Văn Thi	2.000
		Trường THPT Bình Chiểu	2.000
		Trường THPT Tam Phú	2.000
Tổng	23	40.000	
55	Phường Tân Bình	Nhà Văn hóa phường	100
		Trường Mầm non 14	300
		Trường Mầm non Bà Cát	300
		Trường Tiểu học Yên Thế	400
		Trường Tiểu học Thân Nhân Trung	400
		Trường Tiểu học Sơn Cang	400
		Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	400
		Trường THCS Hoàng Hoa Thám	500
		Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	600
		Chung cư The Harmonia	600
Tổng	10	4.000	
56	Phường Tân Định	Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Thành phố	500
		Trung tâm điều hành chương trình chống ngập nước Thành phố (cũ)	200
		Đình Nam Chơn	100
		Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	300
		Trường Mầm non Bé Ngoan	800
		Trường Tiểu học Đuốc Sông	300
		Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	700
		Trường THCS Huỳnh Khương Ninh	200
		Trường THCS Trần Văn Ôn	1.000
Tổng	9	4.100	
57	Phường Tân Hòa	Trường Mầm non Sơn Ca	140
		Trường Mầm non 6	120
		Trường Mầm non 8	120
		Trường Mầm non 9	500
		Trường Tiểu học Chi Lăng	500
		Trường Tiểu học Đống Đa	500
		Trường Tiểu học Hùng Vương	200
		Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	200
		Trường Tiểu học Ngọc Hồi	400
		Trường THCS Trần Văn Đan	300
		Trường THCS Nguyễn Gia Thiệu	900
		Trường THCS Mạc Đĩnh Chi	600
		Trường THCS Quang Trung	500
		Trường THCS Lý Thường Kiệt	400
		Trường THCS Phạm Ngọc Thạch	500
		Trường THPT Nguyễn Thái Bình	500
Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị phường	200		
Tổng	17	6.580	
58	Phường Tân Hưng	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x
59	Phường Tân Mỹ	Trường Tiểu học Phú Mỹ 3	568
		Trường THCS Hoàng Quốc Việt	2.827
		Trường THCS Phạm Hữu Lầu	4.198
		Trường THPT Ngô Quyền	2.814
		Chung cư Tân Mỹ	2.250
		Chung cư DockLand	1.000
Tổng	6	13.657	
60	Phường Tân Phú	Trạm Y tế phường	50
		Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị phường	100
		Trường Mầm non Phương Hồng	100

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
60	Phường Tân Phú	Trường Mầm non Hướng Dương	100
		Trường Mầm non Quỳnh Anh	100
		Trường Tiểu học - THCS - THPT Tân Phú	100
		Trường Tiểu học - THCS - THPT Hòa Bình	100
		Trường Tiểu học Duy Tân	100
		Trường Tiểu học Lê Thánh Tông	100
		Trường Tiểu học Hồ Văn Cường	100
		Trường THCS Thoại Ngọc Hầu	100
		Trường THCS Hoàng Diệu	100
		Trường THCS-THPT Trí Đức	100
		Trường THCS Nguyễn Trãi	100
		Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin	100
		Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng	100
		Trường Đại học Văn Hiến	100
		Chung cư Baybylon	100
		Chung cư Âu Cơ Tower	100
		Chung cư Oriental Plaza	100
		Chung cư Valéo	100
		Chung cư Trung Đông	100
		Chung cư Sen Xanh	100
		Chung cư Sài Gòn Town	100
		Chung cư Đặng Thành	100
		Chung cư Khang Phú	100
		Chung cư IDICO	100
		Chung cư Topaz	100
		Chung cư Carillon 5	100
Chung cư Resgreen	100		
Chung cư The Rubyland	100		
Chung cư Hòa Bình	100		
	Tổng	32	3.150
61	Phường Tân Sơn Hòa	Trụ sở Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường	500
		Nhà thờ Tân Chí Linh	500
		Nhà thờ Vinh Sơn	500
		Trường Mầm non 3 (cơ sở 1)	200
		Trường Mầm non 3 (cơ sở 2)	200
		Trường Mầm non 1A	200
		Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền	500
		Trường Tiểu học Bình Giã 1	200
		Trường Tiểu học Bình Giã 2	200
		Trường THCS Ngô Sĩ Liên	500
		Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường	500
		Chùa Hải Quang	500
			Tổng
62	Phường Tân Sơn Nhất	Trạm Y tế phường	40
		Trường Mầm non 4	150
		Trường Mầm non 7	100
		Trường Mầm non Quận	150
		Trường Mầm non Tân Sơn Nhất	200
		Trường Mầm non Tuổi Xanh	100
		Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	200
		Trường Tiểu học Phạm Văn Hai	150
		Trường Tiểu học Tân Sơn Nhất	200
		Trường Tiểu học Bành Văn Trân	150
		Trường Tiểu học Bành Văn Trân (cơ sở 1)	100
		Trường Tiểu học Bành Văn Trân (cơ sở 2)	100
		Trường Tiểu học Bành Văn Trân (cơ sở 3)	100
		Trường THCS Ngô Sĩ Liên	150
		Trường THCS Tân Bình	200

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
62	Phường Tân Sơn Nhất	Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền	300
		Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng	2.000
		Trung tâm cung ứng dịch vụ Văn hóa – Thể thao phường	500
	Tổng	18	4.890
63	Phường Tân Sơn Nhì	Trạm Y tế phường	50
		Trường THCS Đặng Trần Côn	350
		Trường THPT Lê Trọng Tấn	450
		Chung cư The Garden	550
		Chung cư Melody	450
Tổng	5	1.850	
64	Phường Tân Sơn	Trạm Y tế phường	200
		Trường Mầm non 15	300
		Trường Tiểu học Nguyễn Văn Kì	500
		Trường Tiểu học Tân Trụ	500
		Chung cư Phúc Yên	1.000
		Chung cư Vườn Hồng Ngọc	1.000
		Chung cư Tân Trụ	1.000
		Nhà thờ Hy Vọng	500
Tổng	8	5.000	
65	Phường Tân Tạo	Trung tâm Văn hóa liên phường	1.500
		Liên đoàn Lao động quận Bình Tân (cũ)	200
		Trường Mầm non Tân Tạo	1.500
		Trường Tiểu học Tân Tạo A	1.500
		Trường THCS Tân Tạo A	1.500
Tổng	5	6.200	
66	Phường Tân Thới Hiệp	Nhà Văn hóa phường	x
		Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	x
		Trường THCS Nguyễn Hiền	x
		Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	x
		Trường THCS Lê Văn Thọ	x
		Trường THPT Võ Trường Toản	x
		Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật	x
Tổng	7	-	
67	Phường Tân Thuận	Liên đoàn Lao động Quận 7 (cũ)	100
		Nhà Thi đấu đa năng – Trung tâm Thể dục Thể thao	2.000
		Trung tâm Giáo dục thường xuyên Quận 7 (cũ)	300
		Toà nhà Petrolimex	300
		Khu lưu trú Khu chế xuất Tân Thuận	1.500
		Chung cư Hoàng Kim	200
		Trường Mầm non 19-5	360
		Trường Mầm non Hoa Sen	300
		Trường Tiểu học Tân Hưng 2	350
		Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định	500
		Trường Tiểu học Kim Đồng	300
		Trường Tiểu học Tân Thuận Đông (cơ sở 1)	500
		Trường Tiểu học Tân Thuận Đông (cơ sở 2)	400
		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm (cơ sở 1)	550
		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm (cơ sở 2)	240
		Trường THCS Nguyễn Hiền	500
		Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	400
		Trường Đại học Tài chính Marketing	500
Tổng	18	9.300	
68	Phường Tăng Nhơn Phú	Trường THCS Hoa Lư	300
		Trường THCS Tân Phú	200
		Trường THCS Trần Quốc Toản	400
		Trường THPT Dương Văn Thị	400
Tổng	4	1.300	
69	Phường Tây Thạnh	Trạm Y tế phường	140
		Trung tâm Cung ứng dịch vụ Văn hóa - Thể thao	2.200
		Giáo xứ Nhân Hòa	560

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
69	Phường Tây Thạnh	Trường Mầm non Hoa Hồng	280
		Trường Tiểu học Lê Lai	680
		Trường THCS Lê Lợi	1.600
		Trường THCS Hồng Đức	500
		Trường THPT Tây Thạnh	1.520
		Trường Đại học Công Thương	1.600
		Chung cư Khu công nghiệp Tân Bình	4.746
		Chung cư Sơn kỳ 1, 2	2.170
	Tổng	11	15.996
70	Phường Thạnh Mỹ Tây	Trường Mầm non 21	50
		Trường Tiểu học Phù Đổng	50
		Trường Tiểu học Thạnh Mỹ Tây	50
		Trường Tiểu học Nguyễn Ngọc Phương	50
		Trường Tiểu học Cửu Long	50
		Trường THCS Đông Đa	50
		Trường THCS Cửu Long	50
		Trường THCS Phú Mỹ	50
		Cao ốc The Manor	100
		Cao ốc 518 Điện Biên Phủ	50
		Chung cư Nguyễn Ngọc Phương	100
		Chung cư Phạm Việt Chánh	50
		Chung cư Cantavil – Hoàn Cầu	100
		Chung cư Ruby, Topaz, Sapphia	200
		Chung cư Lô D cầu Thủ Thiêm	50
		Chung cư Thế Kỷ 21	200
		Chung cư 41 Bis	50
		Chung cư Bắc Bình	50
		Chung cư Greenfield	200
		Chung cư Wilton	200
Chung cư Samland	100		
Trường Đại học Kỹ thuật Công nghệ	100		
Trường Đại học Giao thông vận tải	100		
Trường Đại học Ngoại Thương	200		
Trường Trung cấp Tôn Đức Thắng	50		
	Tổng	25	1.850
71	Phường Thới An	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x
72	Phường Thông Tây Hội	Bệnh viện quân Gò Vấp	2.000
		Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Hồng Ngọc	800
		Giáo xứ Thạch Đà	500
		Chùa Thới Hòa	500
		Trường Mầm non Hương Sen	200
		Trường Mầm non Hạnh Thông Tây	1.000
		Trường Mầm non Vàng Anh	300
		Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	400
		Trường Tiểu học An Hội	300
		Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	1.000
		Trường Tiểu học Chi Lăng	700
		Trường THCS Nguyễn Du	1.000
		Trường THCS Thông Tây Hội	700
		Trường THCS Phạm Văn Chiêu	500
		Trường THPT Nguyễn Công Trứ	1.500
		Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Miền Nam	500
Trường Trung cấp nghề Quang Trung	700		
	Tổng	17	12.600
73	Phường Thủ Đức	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x
74	Phường Trung Mỹ Tây	Trạm Y tế phường	200
		Bệnh viện Trung Mỹ Tây	500
		Trung tâm Văn hóa Thể thao phường	500
		Nhà Văn hóa phường Tân Chánh Hiệp (cũ)	500
		Trường Tiểu học Quang Trung	500

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
74	Phường Trung Mỹ Tây	Trường THCS Nguyễn Anh Ninh	500
		Trường THCS Trần Quang Khải	500
	Tổng	7	3.200
75	Phường Vĩnh Hội	Trung tâm Hội nghị - Tiệc cưới Riverside Palace	2.000
		Trường tâm Cung ứng dịch vụ Văn hóa - Thể thao phường Khánh Hội (cơ sở 3)	377
		Trường tâm Cung ứng dịch vụ Văn hóa - Thể thao phường Khánh Hội (cơ sở 2)	135
		Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Quận 4 (cũ)	182
		Trường Mầm non Nguyễn Tất Thành	277
		Trường Tiểu học Đặng Trần Côn	380
		Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm	288
		Trường Tiểu học Vĩnh Hội	278
		Trường Tiểu học Lê Thánh Tôn	243
		Trường Tiểu học Nguyễn Huệ 1	167
Tổng	10	4.327	
76	Phường Vườn Lài	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x
77	Phường Xóm Chiếu	Trường Mầm non Ban Mai	950
		Trường Mầm non Sao Mai 12	189
		Trường Mầm non Sao Mai 13	103
		Trường Mầm non 15	244
		Trường Tiểu học Bạch Đằng	256
		Trường Tiểu học Bến Cảng	240
		Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình	817
		Trường THCS Đinh Bộ Lĩnh	209
		Trường THCS Tăng Bạt Hổ	1.274
		Trường THCS Khánh Hội A	684
Tổng	10	4.722	
78	Phường Xuân Hòa	Trung tâm Y tế	700
		Nhà số 391 Nam Kỳ Khởi Nghĩa	100
		Bệnh viện Y học cổ truyền	1.000
		Trường Mầm non 7A	100
		Chùa Vĩnh Nghiêm	1.000
		Chùa Chantarangsay	250
Tổng	6	3.150	
79	Xã An Nhơn Tây	Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã	500
		Trạm Y tế xã	100
		Trường Mầm non An Phú	100
		Trường Mầm non Hoàng Minh Đạo	300
		Trường Tiểu học Phú Mỹ Hưng	500
		Trường Tiểu học An Phú (cơ sở 1)	200
		Trường Tiểu học An Phú (cơ sở 2)	200
		Trường THCS Phú Mỹ Hưng	500
		Trường THCS An Phú	1.000
		Trường THPT An Nhơn Tây	500
		Bệnh viện Đa khoa Củ Chi	500
Tổng	11	4.400	
80	Xã An Thới Đông	Trung tâm Văn hóa Thể thao xã	800
		Trường THCS An Thới Đông	200
		Trường THCS Lý Nhơn	950
		Trường THCS Doi Lâu	800
Tổng	4	2.750	
81	Xã Bà Điểm	Trường Mầm non Bà Điểm	400
		Trường Mầm non Bé Ngoan 3	500
		Trường Mầm non Bông Sen 1	260
		Trường Mầm non Xuân Thới Thượng	400
		Trường Tiểu học Mỹ Huệ	700
		Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa	500
Trường Tiểu học Tây Bắc Lân	2.000		

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
81	Xã Bà Điểm	Trường Tiểu học Ngã Ba Giồng	1.300
		Trường Tiểu học Bùi Văn Ngừ	1.700
		Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng	1.300
		Trường THCS Hà Huy Tập	1.400
		Trường THCS Phan Công Hớn	600
		Trường THCS Xuân Thới Thượng	900
		Trường THCS Nguyễn Văn Bứa	1.200
		Trường THCS Bùi Văn Thủ	1.200
Tổng	15	14.360	
82	Xã Bình Chánh	Trường Tiểu học An Phú Tây 2	300
		Trường THCS Tân Quý Tây	400
		Tổng	2
83	Xã Bình Hưng	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x
84	Xã Bình Khánh	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên xã	1.000
		Trung tâm Văn hóa xã	300
		Trường Mầm non Tam Thôn Hiệp	600
		Trường Tiểu học Tam Thôn Hiệp	800
		Trường Tiểu học An Nghĩa	800
		Trường THCS Tam Thôn Hiệp	900
		Tổng	6
85	Xã Bình Lợi	Trường Tiểu học Vườn Thơm	100
		Trường Tiểu học Cầu Xáng	100
		Trường Tiểu học Bình Lợi	100
		Trường Tiểu học Lê Minh Xuân (cơ sở 2)	100
		Trường Tiểu học Lê Minh Xuân (cơ sở 3)	100
		Trường THCS Lê Minh Xuân	100
		Trường THCS Bình Lợi	100
		Trường THCS Gò Xoài	100
		Trường THPT Lê Minh Xuân	100
		Trường THPT Năng Khiếu	100
Tổng	10	1.000	
86	Xã Bình Mỹ	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã (cũ)	300
		Nhà Văn hóa xã	300
		Khu Văn hóa Thể thao đa năng xã	50
		Trạm Y tế (xã Trung An cũ)	50
		Trạm Y tế xã (xã Bình Mỹ cũ)	50
		Trạm Y tế xã (xã Hòa Phú cũ)	50
		Trường Mầm non Bình Mỹ (cơ sở 1)	100
		Trường Mầm non Bình Mỹ (cơ sở 2)	200
		Trường Tiểu học Trung An	200
		Trường Tiểu học Bình Mỹ 2	500
		Trường Tiểu học Hòa Phú	500
		Trường THCS Trung An	200
		Trường THCS Bình Hòa	500
		Trường THCS Hòa Phú	500
Ký túc xá khu công nghiệp Đông Nam	1.000		
Tổng	15	4.500	
87	Xã Cần Giờ	Nhà Văn hóa ấp Đồng Hòa	100
		Nhà Văn hóa ấp Đồng Tranh	150
		Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	800
		Nhà Thi đấu thể dục thể thao	800
		Trung tâm Dịch vụ Cung ứng Văn hóa - Thể thao xã	400
		Trường Tiểu học Long Thạnh	200
		Trường Tiểu học Hòa Hiệp	400
		Trường Tiểu học Cần Thạnh (cơ sở 1)	800
		Trường Tiểu học Cần Thạnh (cơ sở 2)	500
		Trường Tiểu học Đồng Hòa	200
		Trường THCS Cần Thạnh	800
		Trường THCS Long Hòa	1.000
		Trường THPT Cần Thạnh	700
Tổng	13	6.850	

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
88	Xã Cù Chi	Trường Tiểu học Tân Phú	300
		Trường Tiểu học Phước Vĩnh An	300
	Tổng	2	600
89	Xã Đông Thạnh	Cụm Văn hóa - Thể thao xã	500
		Cụm Văn hóa - Thể thao Nhị Bình	300
		Trạm Y tế xã (cơ sở 1)	200
		Trạm Y tế xã (cơ sở 2)	100
		Trường Mầm non Sơn Ca	600
		Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám	600
		Trường Tiểu học Trần Văn Danh	400
		Trường Tiểu học Võ Văn Thặng	500
		Trường THCS Đặng Công Bình	600
		Trường THCS Đông Thạnh	500
		Trường THCS Đặng Thúc Vịnh	700
	Trường THPT Nguyễn Hữu Tiến	600	
Tổng	12	5.600	
90	Xã Hiệp Phước	Nhà Văn hóa - Thể thao xã Nhơn Đức (cũ)	500
		Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Nhơn Đức (cũ)	500
		Nhà Văn hóa Thể Thao xã Hiệp Phước (cũ)	500
		Trung Tâm Giáo nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Nhà Bè (cũ)	200
		Khu cư xá Nhà máy điện Hiệp Phước	1.000
		Trường Mầm non Hướng Dương	1.000
		Trường Mẫu giáo Đồng Xanh	1.000
		Trường Mẫu giáo Sao Mai	800
		Trường Tiểu học Lê Lợi	1.000
		Trường Tiểu học Lê Văn Lương	1.000
		Trường Tiểu học Dương Văn Lịch	1.000
		Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tạo	1.000
		Trường THCS Hai Bà Trưng	1.000
		Trường THCS Hiệp Phước	1.000
	Trường THPT Long Thới	1.000	
Bưu điện Hiệp Phước	100		
Tổng	16	12.600	
91	Xã Hóc Môn	Trạm Y tế xã Hóc Môn (Tân Hiệp cũ)	100
		Trạm Y tế xã Hóc Môn (Thị Trấn cũ)	100
		Trạm Y tế xã Hóc Môn (Tân Xuân cũ)	100
		Trường Mầm non Bé Ngoan	500
		Trường Mầm non Bé Ngoan 1	500
		Trường Mầm non 23-11	500
		Trường Mầm non Tân Hòa	500
		Trường Mầm non Tân Hiệp	500
		Trường Mầm non Tân Xuân	500
		Trường Mầm non Mỹ Hòa	500
		Trường Tiểu học Nguyễn An Ninh	1.000
		Trường Tiểu học Trương Văn Ngải	1.000
		Trường Tiểu học Cầu Xáng	1.000
		Trường Tiểu học Tân Hiệp	1.000
		Trường Tiểu học Mỹ Hòa	1.000
		Trường Tiểu học Ấp Đình	1.000
		Trường THCS Tô Ký	1.000
		Trường THCS Nguyễn An Khương	1.000
		Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai	1.000
	Trường THCS Đỗ Văn Dậy	1.000	
Trường THPT Hồ Thị Bi	1.500		
Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hóc Môn	1.500		
Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Hufit (cơ sở 2)	1.500		
Trường Trung cấp Bách Nghệ	1.500		
Tổng	24	19.800	
92	Xã Hưng Long	Trạm Y tế Hưng Long	200
		Trạm Y tế Qui Đức	200

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
92	Xã Hưng Long	Trạm Y tế Đa Phước	200
		Trường Mầm non Ngọc Lan	100
		Trường Mầm non Đa Phước	200
		Trường Mầm non Phong Lan	100
		Trường Mầm non Quỳnh Anh	200
		Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trân	200
		Trường Tiểu học Qui Đức	250
		Trường Tiểu học Hưng Long	200
		Trường Tiểu học Rạch Giá	300
		Trường THCS Đa Phước	200
		Trường THCS Qui Đức	200
		Trường THCS Hưng Long	300
		Tổng	14
93	Xã Nhà Bè	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ Văn hóa – Thể thao xã	200
		Trung tâm Sinh hoạt Thanh thiếu niên huyện (cũ)	440
		Trụ sở Ủy ban nhân dân Thị trấn (cũ)	300
		Trạm Y tế xã Phú Xuân (cũ)	100
		Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Phước Lộc (cũ)	400
		Nhà Thiếu nhi huyện Nhà Bè (cũ)	300
		Nhà Văn hóa xã Phước Lộc (cũ)	450
		Trung tâm Y tế dự phòng huyện (cũ)	100
		Chùa Thiên Ân	200
		Nhà thờ Tin Lành	440
		Khu dân cư làng Đại Học	1.900
		Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	650
		Trường Tiểu học Lâm Văn Bền	2.200
		Trường Tiểu học Nguyễn Bình	660
		Trường Tiểu học Tạ Uyên	850
		Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	1.000
		Trường THCS Nguyễn Văn Quý	850
Trường THCS Phước Lộc	1.300		
Trường THCS Lê Văn Hưu	1.100		
Trường THCS Lê Quang Định	450		
Tổng	20	13.890	
94	Xã Nhuận Đức	Trường Mầm non Nhuận Đức	500
		Trường Mầm non Trung Lập Hạ	500
		Trường Mầm non Phạm Văn Cội (cơ sở 2)	500
		Trường Tiểu học Phạm Văn Cội	800
		Trường Tiểu học Nhuận Đức (cơ sở 1)	300
		Trường Tiểu học Nhuận Đức (cơ sở 2)	800
		Trường Tiểu học Lê Văn Thế	1.000
		Trường Tiểu học Trung Lập Hạ	1.000
		Trường THCS Nhuận Đức	1.000
		Trường THCS Trung Lập Hạ	1.000
		Trường THCS Phạm Văn Cội	1.000
Tổng	11	8.400	
95	Xã Phú Hòa Đông	Trường Tiểu học - THCS Tân Trung	500
		Trường THCS Tân Thạnh Đông (cơ sở 1)	500
		Trường THCS Tân Thạnh Đông (cơ sở 2)	500
		Trường THPT Trung Phú	1.000
		Trường THPT Phú Hòa Đông	1.000
Tổng	5	3.500	
96	Xã Tân An Hội	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tân An Hội (cũ)	300
		Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Phước Hiệp (cũ)	500
		Trường Mầm non Tân An Hội	700
		Trường Tiểu học Nguyễn Văn Lịch	400
		Trường THCS Tân An Hội	1.000
Tổng	5	2.900	
97	Xã Tân Nhựt	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x
98	Xã Tân Vĩnh Lộc	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
99	Xã Thái Mỹ	Trường Mầm non Thái Mỹ	200
		Trường Mầm non Phước Thạnh	250
		Trường Mầm non Trung Lập Thượng	200
		Trường Tiểu học Thái Mỹ	300
		Trường Tiểu học Trung Lập Thượng	250
		Trường THCS Nguyễn Văn Sơ	400
		Trường THCS Phước Thạnh	300
		Trường THCS Trung Lập Thượng	300
	Trường THPT Quang Trung	500	
Tổng	9	2.700	
100	Xã Thạnh An	Trường Tiểu học Thạnh An	400
		Trường Mầm non Thạnh An	300
		Trường THCS - THPT Thạnh An	500
		Đồn Biên phòng Thạnh An	100
		Trung tâm Văn hóa thể thao xã	200
		Chùa Hưng Lợi Tự	200
		Phân hiệu Trường Tiểu học Thạnh An (điểm trường Thiêng Liêng)	300
	Tổng	7	2.000
101	Xã Vĩnh Lộc	Trạm Y tế xã	50
		Trường Tiểu học Huỳnh Văn Bánh	400
		Trường THCS Đồng Đen	300
	Tổng	3	750
102	Xã Xuân Thới Sơn	Trường Mầm non Hướng Dương	400
		Trường Tiểu học Nhị Tân	400
		Trường Tiểu học - THCS Tạ Uyên	600
		Trường THCS Lý Chính Thắng (cơ sở 1)	300
		Trường THCS Nguyễn Hồng Đào	300
	Tổng	5	2.000
103	Phường Bình Dương	Không có vị trí an toàn để tránh trú thiên tai	-
104	Phường Chánh Hiệp	Trung tâm Văn hóa phường (khu Định Hòa 5)	5.000
		Trung tâm Văn hóa phường (khu Chánh Lộc 3)	1.000
		Đình Tương Bình Hiệp	1.000
		Trường Tiểu học - THCS Tương Bình Hiệp	2.000
		Trường THCS Định Hòa	1.000
	Trường THCS Bình Phú	2.000	
Tổng	6	12.000	
105	Phường Thủ Dầu Một	Trường Tiểu học Phú Thọ	700
		Trường THCS Chánh Nghĩa	800
	Tổng	2	1.500
106	Phường Phú Lợi	Trường Tiểu học Phú Hòa 3	700
		Trường Tiểu học Phú Lợi	800
	Tổng	2	1.500
107	Phường Đông Hòa	Trường Mầm non Hoa Hồng 3	300
		Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	500
		Trường Tiểu học Đông Hòa C	500
		Trường THCS Bình An	500
		Trường THCS Bình Thắng B	500
		Trường THCS Đông Hòa	500
	Trường THPT Bình An	500	
Tổng	7	3.300	
108	Phường Dĩ An	Trường Tiểu học An Bình	300
		Trường Tiểu học An Bình B	300
		Trường Tiểu học Tân Đông Hiệp B	300
		Trường TH - THCS - THPT Phan Chu Trinh	300
		Trường THCS Dĩ An	300
		Trường THCS An Bình	300
		Trường THPT Dĩ An	300
		Trường THPT Nguyễn An Ninh	300
	Trường Cao đẳng nghề Dĩ An	300	
Tổng	9	2.700	

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
109	Phường Tân Đông Hiệp	Trường Tiểu học Tân Đông Hiệp C	500
		Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân	500
		Trường THCS Tân Đông Hiệp B	500
		Trường THCS Tân Bình	500
		Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	500
	Tổng	5	2.500
110	Phường Thuận An	Trường Mầm non Hoa Mai 3	500
		Trường Tiểu học An Sơn	400
		Trường Tiểu học Hưng Định	500
		Trường Tiểu học Hồ Văn Mên	400
		Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	600
		Trường THCS Trần Đại Nghĩa	600
		Trường THCS Trịnh Hoài Đức	700
		Trường THCS Nguyễn Trung Trực	800
	Trường THPT Trịnh Hoài Đức	800	
Tổng	9	5.300	
111	Phường Thuận Giao	Không có vị trí an toàn để tránh trú thiên tai	-
112	Phường An Phú	Trường Mầm non Hoa Mai 5	500
		Trường Mầm non Hoa Cúc 10	800
		Trường Tiểu học An Phú	1.000
		Trường Tiểu học An Phú 2	1.000
		Trường Tiểu học An Phú 3	1.000
		Trường Tiểu học Tuy An	1.000
	Trường Tiểu học Lê Thị Trung	1.000	
Tổng	7	6.300	
113	Phường Bình Hòa	Trạm Y tế phường	110
		Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng	2.500
		Trung tâm Giáo dục thường xuyên - kỹ thuật - hướng nghiệp	1.000
		Đình thần Bình Đáng	750
		Đình thần Đồng An	100
		Miếu Thần Nông	50
		Trường Mầm non Hoa Cúc 6	1.000
		Trường Mầm non Hoa Cúc 9	1.000
		Trường Mầm non Bình Hòa	1.000
		Trường Tiểu học Bình Hòa (cơ sở 1)	1.000
		Trường Tiểu học Bình Hòa (cơ sở 2)	1.000
		Trường Tiểu học Vĩnh Phú (cũ)	200
	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	1.000	
Tổng	13	10.710	
114	Phường Lái Thiêu	Trường THCS Trần Quốc Toàn	700
		Trường THCS Tân Thới	600
		Trường THCS Phú Long	600
	Trường THPT Nguyễn Trãi	500	
Tổng	4	2.400	
115	Phường Vĩnh Tân	Trường Tiểu học Vĩnh Tân	300
		Trường THCS Vĩnh Tân	400
		Trường THCS Tân Bình	400
	Trường THPT Tân Bình	600	
Tổng	4	1.700	
116	Phường Bình Cơ	Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng phường	1.000
		Trường Tiểu học Hội Nghĩa	300
		Trường Tiểu học Bình Mỹ	400
	Trường THCS Hội Nghĩa	400	
Tổng	4	2.100	
117	Phường Tân Uyên	Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng (Áp Tân Lập 4)	100
		Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng (Áp Rạch Rỡ)	100
		Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng (Áp Điều Hòa)	100
		Trường Tiểu học Uyên Hưng A	200
	Trường THCS Lê Thị Trung	200	
Tổng	5	700	

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
118	Phường Tân Khánh	Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng (ấp Thanh Hòa)	400
		Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng (khu phố Khánh Hội)	450
		Trường Mầm non Tân Phước Khánh	200
		Trường Mầm non Tân Phước Khánh	230
		Trường Mầm non Hoa Sen	510
		Trường Mầm non Thanh Hội	680
		Trường Mầm non Thanh Phước	250
		Trường Tiểu học Tân Phước Khánh A	600
		Trường Tiểu học Tân Phước Khánh B	550
		Trường Tiểu học Tân Vinh Hiệp A	600
		Trường Tiểu học Tân Vinh Hiệp B	544
		Trường Tiểu học Thanh Hội	650
		Trường Tiểu học Thanh Phước	300
		Trường Tiểu học Thái Hoà B	670
		Trường THCS Tân Phước Khánh	579
		Trường THCS Nguyễn Quốc Phú	580
		Trường THCS Thái Hoà	500
Tổng	17	8.293	
119	Phường Tân Hiệp	Trường Mầm non Hoa Hường Dương	400
		Trường Tiểu học - THCS Tân Hiệp	500
		Trường Tiểu học Khánh Bình	500
		Trường THCS Khánh Bình	1.000
Tổng	4	2.400	
120	Phường Tây Nam	Trường Tiểu học An Tây (cơ sở 1)	x
		Trường Tiểu học An Tây (cơ sở 2)	x
		Nhà Văn hóa xã Thanh Tuyền (cũ)	x
		Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thanh Tuyền (cũ)	x
		Trường Tiểu học Bến Súc	x
		Trường THCS Thanh Tuyền	x
		Trường THPT Thanh Tuyền	x
Tổng	7	-	
121	Phường Long Nguyên	Không có vị trí an toàn để tránh trú thiên tai	-
122	Phường Bến Cát	Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	600
		Trường Tiểu học Tân Hưng	300
		Trường THCS Lai Hưng	500
		Trường THCS Lê Quý Đôn	800
		Trường THCS Mỹ Phước	500
Tổng	5	2.700	
123	Phường Hòa Lợi	Trường Mầm non Hòa Lợi	300
		Trường Tiểu học Tân Định	300
		Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình	500
		Trường THCS Bình Phú	500
Tổng	4	1.600	
124	Phường Thới Hòa	Trường Tiểu học Thới Hòa	900
		Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	900
		Trường THCS Thới Hòa	900
		Trường THCS Lý Tự Trọng	900
Tổng	4	3.600	
125	Phường Phú An	Trường Tiểu học Tân An	700
		Trường THCS Hiệp An	800
		Trường THCS Trần Bình Trọng	900
Tổng	3	2.400	
126	Phường Chánh Phú Hòa	Trường Mầm non Hưng Hòa	1.000
		Trường Tiểu học Chánh Phú Hòa	2.000
		Trường Tiểu học Hưng Hòa	2.000
		Trường THCS Chánh Phú Hòa	2.000
		Trường THCS Quang Trung	2.000
Tổng	5	9.000	
127	Xã Bắc Tân Uyên	Trung tâm Văn hóa – Học tập cộng đồng Tân Định	200
		Nhà đội 7 Nông trường cao su Nhà Nai	50
Tổng	2	250	

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
128	Xã Thường Tân	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã (cũ)	50
		Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã (cũ)	200
		Trường Mầm non Hiếu Liêm	100
		Trường Mầm non Hoa Anh Đào	250
		Trường Mầm non Thường Tân	220
		Trường Tiểu học Hiếu Liêm	300
		Trường Tiểu học Lạc An	200
		Trường Tiểu học Thường Tân	200
		Trường THCS Lạc An	200
		Trường THCS - THPT Thường Tân	300
Tổng	10	2.020	
129	Xã Phú Giáo	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	200
		Trường Mầm non Hoà Mi	170
		Trường Mầm non Phước Vĩnh	70
		Trường Mầm non Tam Lập	50
		Trường Tiểu học An Bình A	200
		Trường Tiểu học An Bình B	150
		Trường Tiểu học Phước Vĩnh A	100
		Trường Tiểu học Phước Vĩnh B	100
		Trường Tiểu học - THCS Tam Lập	150
		Trường THCS An Bình	200
		Trường THCS Trần Hưng Đạo	200
		Trường THCS Nguyễn Trãi	300
		Trường THPT Phước Vĩnh	150
Tổng	13	2.040	
130	Xã Phước Thành	Trường Mầm non An Thái	100
		Trường Mầm non Phước Sang	50
		Trường Tiểu học Phước Sang	200
		Trường Tiểu học Tân Hiệp (cơ sở 1)	200
		Trường Tiểu học Tân Hiệp (cơ sở 2)	50
		Trường Tiểu học An Thái	100
		Trường THCS - THPT Nguyễn Huệ	200
Tổng	7	900	
131	Xã Phước Hòa	Trường Mầm non Vĩnh Hòa (Áp Vĩnh Tiến)	400
		Trường Mầm non Phước Hòa (Áp 1A)	400
		Trường Tiểu học Phước Hòa A (Áp 1A)	400
		Trường Tiểu học Phước Hòa B (Áp 1B)	400
		Trường Tiểu học Vĩnh Hòa A (Áp Vĩnh Tiến)	500
		Trường Tiểu học Vĩnh Hòa B (Áp Trảng Sắn)	400
		Trường THCS Phước Hòa (Áp 1B)	800
		Trường THCS Vĩnh Hòa (Áp Vĩnh Tiến)	1.000
		Trường THPT Phước Hòa (Áp 1B)	1.000
Tổng	9	5.300	
132	Xã An Long	Trường Mầm non Tân Long	200
		Trường Mầm non An Long	200
		Trường Mầm non An Linh	200
		Trường Tiểu học An Long	200
		Trường Tiểu học Tân Long	200
		Trường Tiểu học-THCS An Linh	500
Tổng	6	1.500	
133	Xã Trừ Văn Thố	Không có vị trí an toàn để tránh trú thiên tai	-
134	Xã Bàu Bàng	Trường Tiểu học Bàu Bàng	1.000
		Trường THCS Bàu Bàng	1.000
		Trường THPT Bàu Bàng	1.000
Tổng	3	3.000	
135	Xã Minh Thạnh	Nhà văn hóa (xã Minh Hòa cũ)	100
		Nhà văn hóa (xã Minh Thạnh cũ)	100
		Nhà văn hóa (xã Minh Tân cũ)	100
		Trường Tiểu học Minh Hòa	500
		Trường Tiểu học Hòa Lộc	500
Trường Tiểu học Minh Thạnh	500		

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
135	Xã Minh Thạnh	Trường Tiểu học Minh Tân	500
		Trường THCS Minh Thạnh	300
		Trường THCS Minh Tân	500
		Trường THCS - THPT Minh Hòa	500
	Tổng	10	3.600
136	Xã Long Hòa	Trung tâm Văn hóa – Học tập cộng đồng xã	600
		Phòng khám Đa khoa khu vực Long Hòa	150
		Nhà Văn hóa Đội sản xuất Nông trường cao su (cơ sở 1, cơ sở 2)	400
		Trường Mầm non Hòa Mi	250
		Trường Mầm non Long Tân	250
		Trường TH - THCS Long Tân	1.000
		Trường THCS Long Hòa	500
	Trường THPT Long Hòa	500	
Tổng	8	3.650	
137	Xã Dầu Tiếng	Trụ sở Công an Thị trấn Dầu Tiếng (cũ) thuộc ấp Định Thành	50
		Trụ sở Công an xã Định Hiệp (cũ) thuộc ấp Hiệp Phước	50
		Trụ sở Công an xã Định An (cũ) thuộc ấp An Phước	50
		Nhà Văn hóa Ấp An Phước	150
		Nhà Văn hóa Ấp Hiệp Phước	150
		Nhà Thi đấu ấp An Phước	150
		Hội trường Công ty: Ấp Sơn Đài (Trụ sở Phòng ban cũ)	100
	Hội trường Công ty: Ấp Định Thành (Trung tâm VH TT Công ty)	400	
Tổng	8	1.100	
138	Xã Thanh An	Nhà Văn hóa xã	250
		Trụ sở Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã	200
		Trường Mầm non Thanh An	273
		Trường Mầm non Thanh Tân	237
		Trường Mầm non An Lập	289
		Trường Tiểu học Định Phước	136
		Trường Tiểu học Định Hiệp	444
		Trường Tiểu học Thanh Tân	251
		Trường Tiểu học An Lập	516
		Trường Tiểu học Thanh An	477
		Trường THCS An Lập	443
		Trường THCS Định Hiệp	432
	Trường THCS Thanh An	552	
Tổng	13	4.500	
139	Phường Bà Rịa	Trung tâm Giáo dục thường xuyên (Khu phố Hưng Phước)	500
		Nhà máy nước (Khu phố Hưng Phước)	150
		Công ty Cổ phần đầu tư Danh Khôi (Khu phố Long Toàn)	300
		Nhà thờ Dũng Lạc	300
		Nhà thờ Thủ Lựu	200
		Nhà thờ Long Kiên	300
		Nhà thờ Chánh hòa Bà Rịa	1.000
		Nhà thờ Long Toàn	400
		Nhà thờ Long Tâm	400
		Chùa Tịnh Quang	500
		Chùa Hội Phước	400
		Nhà thờ Dòng thánh Phao lô	200
		Trường Mầm non Phước Nguyên	200
		Trường Mầm non Sơn Ca (cơ sở 1)	250
		Trường Mầm non Sơn Ca (cơ sở 2)	200
		Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Đăng	300
		Trường Tiểu học Lê Thành Duy	300
		Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	200
		Trường Tiểu học Trường Sơn	300
		Trường THCS Phước Nguyên	400
Trường THCS Kim Đồng	400		
Trường THCS Nguyễn Du	400		

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
139	Phường Bà Rịa	Trường THCS Long Toàn	300
		Trường THPT Châu Thành	500
		Trường THPT Bà Rịa	500
		Trường Đại học Dầu khí	600
		Trường Cao đẳng Sư phạm	500
		Trường Cao đẳng Dầu khí	500
		Trường Cao đẳng FPT	200
Tổng	29	10.700	
140	Phường Long Hương	Trường Mầm non Hướng Dương	200
		Trường Mầm non Vành Khuyên	200
		Trường Mầm non Long Hương	250
		Trường Tiểu học Phan Bội Châu	200
		Trường Tiểu học Long Hương	180
		Trường Tiểu học Trần Văn Quan	250
		Trường Tiểu học Kim Dinh	300
		Trường THCS Trần Đại Nghĩa	400
		Trường THCS Tân Hưng	300
		Trường THCS Nguyễn Trãi	300
		Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã Tân Hưng (cũ)	50
		Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng phường Long Hương (cũ)	50
		Tổng	12
141	Phường Phú Mỹ	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x
142	Phường Phước Thắng	Trường Mầm non 2/9	150
		Trường Mầm non 30/4	150
		Trường Mầm non Phước Thắng	150
		Trường Tiểu học Hải Nam	400
		Trường Tiểu học Võ Nguyên Giáp	400
		Trường Tiểu học Phước Thắng	400
		Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm	300
		Trường THCS Nguyễn Gia Thiều	500
		Trường THCS Phước Thắng	500
		Trường THCS Lương Thế Vinh (cơ sở 1)	500
		Trường THCS Lương Thế Vinh (cơ sở 2)	400
		Trường THPT Nguyễn Khuyến	600
		Trường THPT Lê Quý Đôn	600
		Trường Cao đẳng nghề	800
Tổng	14	5.850	
143	Phường Rạch Dừa	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x
144	Phường Tam Long	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Long Phước (cũ)	200
		Trường Tiểu học Trần Văn Thương	300
		Trường Tiểu học Nguyễn Minh Khanh	300
		Trường THCS Dương Văn Mạnh	400
		Trường THCS Nguyễn Thanh Đăng	400
		Trường THPT Vũng Tàu	500
Tổng	6	2.100	
145	Phường Tam Thắng	Trường Mầm non 1/6	500
		Trường Mầm non Hoa Anh Đào	500
		Trường Mầm non Hoa Biển	500
		Trường Mầm non Hương Sen	500
		Trường Mầm non Sao Việt	500
		Trường Mẫu giáo Phường 8	500
		Trường Tiểu học Lê Lợi	500
		Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	500
		Trường Tiểu học Nguyễn Việt Xuân	500
		Trường Tiểu học Quang Trung	500
		Trường Tiểu học Trưng Vương	500
		Trường Tiểu học Trương Công Định	500
		Trường THCS Nguyễn An Ninh	500
		Trường THCS Nguyễn Văn Linh	500
		Trường THCS Trần Phú	500
Trường THCS Võ Trường Toản	500		

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
145	Phường Tam Thắng	Trường THPT Trần Nguyên Hãn	500
	Tổng	17	8.500
146	Phường Tân Hải	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x
147	Phường Tân Phước	Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng phường	100
		Giáo xứ Song Vinh	100
		Giáo xứ Phước Lộc	100
		Giáo xứ Hải Sơn	100
		Giáo xứ Lam Sơn	100
		Trường Mầm non Tân Phước	100
		Trường Mầm non Phước Hòa	200
		Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định	300
		Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	100
		Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	200
		Trường THCS Tân Phước	200
		Trường THCS Phước Hòa	100
	Tổng	12	1.700
148	Phường Tân Thành	Trạm Y tế phường	80
		Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng phường	100
		Tu viện Tuệ Giác	200
		Trường Mầm non Hắc Dịch (cơ sở 1)	500
		Trường Mầm non Hắc Dịch (cơ sở 2)	500
		Trường Mầm non Sông Xoài	100
		Trường Tiểu học Nguyễn Du	300
		Trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ	300
		Trường Tiểu học Phan Đình Phùng	200
		Trường Tiểu học Hắc Dịch	300
		Trường THCS Chu Văn An	220
		Trường THCS Hắc Dịch	200
	Trường THPT Hắc Dịch	600	
Tổng	13	3.600	
149	Phường Vũng Tàu	Trường Tiểu học Hạ Long	500
		Trường Tiểu học Đoàn Kết	400
		Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân	400
		Trường Tiểu học Hoà Bình	400
		Trường Tiểu học Thắng Nhì	400
		Trường Tiểu học Thắng Tam	500
		Trường Tiểu học Bàu Sen	500
		Trường Tiểu học Việt Anh	200
		Trường THCS Huỳnh Khương Ninh	500
		Trường THCS Duy Tân	500
		Trường THCS Châu Thành	600
		Trường THCS Thắng Nhì	500
		Trường THCS Vũng Tàu	600
	Trường THCS Võ Văn Kiệt	600	
Tổng	14	6.600	
150	Xã Bàu Lâm	Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã	300
		Trường Mầm non Bàu Lâm (cơ sở 1)	200
		Trường Mầm non Bàu Lâm (cơ sở 2)	200
		Trường Mầm non Tân Lâm	200
		Trường Tiểu học Lê Lợi	200
		Trường Tiểu học Bàu Lâm	250
		Trường Tiểu học Ngô Quyền	250
		Trường Tiểu học Thống Nhất	250
		Trường THCS Tân Lâm	250
	Trường THCS Bàu Lâm	300	
Tổng	10	2.400	
151	Xã Bình Châu	Trường Mẫu giáo Bình Châu	400
		Trường Tiểu học Bình Châu	200
		Trường Tiểu học Lê Minh Châu (cơ sở 1)	500
		Trường Tiểu học Lê Minh Châu (cơ sở 2)	400
		Trường Tiểu học Thanh Bình	500

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
151	Xã Bình Châu	Trường THCS Bình Châu (cơ sở 1)	600
		Trường THCS Bình Châu (cơ sở 2)	500
	Tổng	7	3.100
152	Xã Bình Giã	Trường Mầm non Phượng Hồng	120
		Trường Mầm non Hòa Mi	100
		Trường Mầm non Sơn Ca	100
		Trường Tiểu học Bình Giã	200
		Trường Tiểu học Chu Văn An	200
		Trường Tiểu học Quảng Thành	150
		Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	180
		Trường THCS Hà Huy Tập	200
	Trường THCS Quảng Thành	200	
Tổng	9	1.450	
153	Xã Châu Đức	Trường Mầm non Bình Minh	100
		Trường Mầm non Hường Dương (02 cơ sở)	200
		Trường Mầm non Sao Sáng (02 cơ sở)	200
		Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	100
		Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	100
		Trường Tiểu học Trần Quang Diệu	100
		Trường Tiểu học Phan Chu Trinh (2 cơ sở)	200
		Trường THCS Xà Bang (2 cơ sở)	300
	Trường THCS Nguyễn Huệ	100	
Tổng	9	1.400	
154	Xã Châu Pha	Chùa Vạn Phước	500
		Giáo xứ Châu Pha	200
		Giáo xứ Xuân Hà	200
		Trường Mầm non Châu Pha 1	200
		Trường Tiểu học Châu Pha A	500
		Trường Tiểu học Châu Pha B	500
		Trường THCS Trương Công Định	500
		Trường THCS Tóc Tiên cơ sở 1	350
	Trường THCS Tóc Tiên cơ sở 2	200	
Tổng	9	3.150	
155	Xã Đất Đỏ	Đình chùa Thạnh Mỹ	50
		Chùa Phước Sơn	50
		Trường Mầm non Long Tân	100
		Trường Mầm non Láng Dài	100
		Trường Tiểu học Long Tân	80
		Trường Tiểu học Láng Dài 1	200
		Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	200
		Trường THCS Long Tân	120
		Trường THCS Láng Dài	250
	Trường THCS Đất Đỏ	250	
Trường THPT Võ Thị Sáu	300		
Tổng	11	1.700	
156	Xã Hòa Hiệp	Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã	150
		Trường Mầm non Búp Sen Hồng (cơ sở 1)	350
		Trường Mầm non Búp Sen Hồng (cơ sở 2)	650
		Trường Mầm non Búp Sen Hồng (cơ sở 3)	500
		Trường Tiểu học Trần Đại Nghĩa	500
		Trường Tiểu học Trần Phú	900
		Trường Tiểu học Hòa Hiệp	800
		Trường THCS Hòa Hiệp (cơ sở 1)	800
	Trường THCS Hòa Hiệp (cơ sở 2)	400	
Tổng	9	5.050	
157	Xã Hòa Hội	Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã	500
		Trạm Y tế xã	100
		Trường Mẫu giáo Hòa Hưng	100
		Trường Mầm non Thanh Bình (cơ sở 2)	100
		Trường Mầm non Hòa Hội	100
Trường Mầm non Hòa Bình	300		

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
157	Xã Hòa Hội	Trường Mầm non 19/5	100
		Trường Mầm non Hoa Hồng	50
		Trường Tiểu học Kim Đồng	100
		Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	300
		Trường Tiểu học Hòa Bình	500
		Trường Tiểu học Hòa Hưng	100
		Trường Tiểu học Hòa Hội	100
		Trường Tiểu học Nguyễn Trường Tộ	100
		Trường THCS Hòa Hội	200
		Trường THCS Võ Nguyên Giáp	200
		Trường THCS Quang Trung	100
		Trường THPT Hòa Bình	300
		Trường THPT Hòa Hội	300
Tổng	19	3.650	
158	Xã Hồ Tràm	Trường Mầm non 1/6	150
		Trường Mầm non Hướng Dương	150
		Trường Mầm non Phước Thuận	150
		Trường Mầm non Hoa Sen	1.500
		Trường Mầm non Sao Mai	100
		Trường Mầm non Phước Tân	150
		Trường Tiểu học Hồ Tràm	250
		Trường Tiểu học Phước Bửu	250
		Trường Tiểu học Láng Sim	250
		Trường Tiểu học Huỳnh Minh Thanh	200
		Trường Tiểu học Phước Tân	150
		Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	150
		Trường THCS Phước Bửu	200
		Trường THCS Chu Văn An	200
		Trường THCS Phước Tân	250
Trường THCS Phước Thuận	250		
Trường THPT Xuyên Mộc	250		
Tổng	17	4.600	
159	Xã Kim Long	Trung tâm Văn hoá - Học tập cộng đồng xã Láng Lớn (cũ)	250
		Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Láng Lớn (cũ)	100
		Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	250
		Trường Tiểu học - THCS Phan Đình Phùng	600
		Trường THCS Cao Bá Quát	300
		Trường THCS Kim Long	250
Tổng	6	1.750	
160	Xã Long Điền	Chùa Long Quy	100
		Chùa Long Vân	50
		Tịnh xá Ngọc Điền	100
		Nhà thờ Giáo xứ Long Điền	100
		Trường Mầm non Bình Minh	200
		Trường Mầm non Năng Mai	200
		Trường Mầm non Bình Minh	200
		Trường Tiểu học Long Điền	200
		Trường Tiểu học Long Liên (Ấp Long Phương)	300
		Trường Tiểu học Long Liên (Ấp Long Liên)	200
		Trường Tiểu học Cao Văn Ngọc	200
		Trường Tiểu học Đặng Văn Dực	200
		Trường THCS Văn Lương	300
		Trường THCS Phạm Hữu Chí	300
		Trường THCS Mạc Đĩnh Chi	300
		Trường THCS Huỳnh Tịnh Của	200
Trường THPT Trần Văn Quang	300		
Tổng	17	3.450	
161	Xã Long Hải	Trạm Y tế (Ấp Phước Lợi)	200
		Trường Mầm non Ánh Dương	500
		Trường Mầm non Họa Mi	527
		Trường Mầm non Hoa Phượng	200

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
161	Xã Long Hải	Trường Mầm non Sơn Ca (cơ sở 1)	287
		Trường Mầm non Sơn Ca (cơ sở 2)	100
		Trường Mầm non Hoa Phượng	363
		Trường Mẫu giáo Hoàng Lan	351
		Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	100
		Trường Tiểu học Phước Tinh	792
		Trường Tiểu học Võ Văn Kiệt	500
		Trường Tiểu học Phạm Ngũ Lão	645
		Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm	579
		Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	593
		Trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ	600
		Trường Tiểu học Chu Văn An	667
		Trường Tiểu học Lê Lợi	500
		Trường Tiểu học Võ Văn Kiệt	400
		Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	1.000
		Trường Tiểu học Phước Tinh	905
		Trường THCS Nguyễn Công Trứ	650
		Trường THCS Hùng Vương	1.214
		Trường THCS Phạm Hồng Thái (cơ sở 1)	500
		Trường THCS Phạm Hồng Thái (cơ sở 2)	500
		Trường THCS Nguyễn Thị Định	400
		Trường THCS Nguyễn Trãi	100
		Trường THPT Long Hải	1.300
		Trường Đào tạo Cán bộ ngân hàng	400
		Giáo xứ Phước Bình	216
		Giáo xứ Phước Tinh	92
		Giáo xứ Long Hải	300
		Chùa Thường Hạnh	300
		Chùa Quan Âm	100
		Chùa Bửu Lâm Tự	200
		Chùa Linh Giác	350
		Tịnh xá Ngọc Lâm	600
		Tịnh thất Huỳnh Lâm	200
Tịnh xá Ngọc Hải	50		
Thiền viện Tịch Chiếu	100		
Nhà thờ Dòng mến Thánh Giá	50		
Công ty cao ốc Kim Tơ	783		
Công ty xây lắp Điện 2	200		
Tổng	42	18.414	
162	Xã Long Sơn	Phân trạm Y tế Gò Găng	50
		Trạm Y tế xã	50
		Đồn Biên phòng Long Sơn	50
		Khu di tích nhà Lớn	200
		Nhà Văn hóa xã	100
		Trường Mầm non Long Sơn	300
		Trường Mầm non Hướng Dương	200
		Trường Mầm non Sao Mai	200
		Trường Mầm non Tuổi thơ	50
		Trường Tiểu học Long Sơn (cũ)	50
		Trường Tiểu học Long Sơn (cơ sở 1)	200
		Trường Tiểu học Long Sơn (cơ sở 2)	300
		Trường Tiểu học Bến Đập	150
		Trường THCS Bạch Đằng	200
Tổng	14	2.100	
163	Xã Ngãi Giao	Trung tâm Văn hoá - Học tập cộng đồng xã Bình Ba (cũ)	250
		Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bình Ba (cũ)	200
		Trung tâm Văn hoá – Thể dục Thể thao huyện (cũ)	500
		Trường Tiểu học Suối Nghệ	300
		Trường THCS Nguyễn Công Trứ	300
		Trường THPT Nguyễn Du	500
		Trường THPT Nguyễn Trãi	500
Tổng	7	2.550	

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
164	Xã Nghĩa Thành	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đá Bạc (cũ)	300
		Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã (02 trung tâm)	700
		Trường Mầm non Hoa Hồng	500
		Trường Mầm non Trúc Xanh	500
		Trường Tiểu học Sông Cầu	500
		Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	400
		Trường THCS Quang Trung	500
		Trường THCS Trần Quốc Toán	400
		Trường THCS Nghĩa Thành	500
		Trường THPT Ngô Quyền	700
Tổng		10	5.000
165	Xã Phước Hải	Trường Mầm non liên xã Phước Hội - Long Mỹ	x
		Trường Tiểu học Phước Hải (cơ sở 1)	x
		Trường Tiểu học Phước Hải (cơ sở 2)	x
		Trường Tiểu học Phước Hải (cơ sở 3)	x
		Trường Tiểu học Long Mỹ	x
		Trường Tiểu học Phước Hội	x
		Trường Tiểu học Lộc An (cơ sở 1)	x
		Trường Tiểu học Lộc An (cơ sở 2)	x
		Trường THCS Phước Hải	x
		Trường THCS Minh Đạm	x
		Trường THCS Châu Văn Biếc	x
		Trường THCS Lộc An	x
Tổng		12	-
166	Xã Xuân Sơn	Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã Suối Rao (cũ)	100
		Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã Sơn Bình (cũ)	100
		Chùa Khánh Tân	50
		Nhà thờ Xuân Trường	100
		Nhà thờ Sơn Bình	50
		Trường Mầm non Hoa Sen (cơ sở 1)	50
		Trường Mầm non Hoa Sen (cơ sở 2)	50
		Trường Tiểu học Kim Đồng (cơ sở 1)	50
		Trường Tiểu học Kim Đồng (cơ sở 2)	100
		Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	100
Tổng		10	750
167	Xã Xuyên Mộc	Giáo xứ Bông Trang	250
		Giáo xứ Hòa An	450
		Nhà trẻ Tư thực Hồng Ân	280
		Trường Mầm non Xuyên Mộc	150
		Trường Mầm non Bông Trang	300
		Trường Mầm non Bung Riêng	100
		Trường Tiểu học Xuyên Mộc	200
		Trường Tiểu học Bông Trang	350
		Trường Tiểu học Bung Riêng	150
		Trường THCS Xuyên Mộc	100
		Trường THCS Bông Trang	350
		Trường THCS Bung Riêng	150
		Trường THPT Bung Riêng	200
Tổng		13	3.030
168	Đặc khu Côn Đảo	Trụ sở Ban Quản lý các khu du lịch Quốc gia (cũ)	80
		Trụ sở Ban Quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo (Khu 3)	150
		Trạm Kiểm lâm Cỏ Ống (Khu 1)	50
		Hội trường Trung tâm Văn hóa Thể dục Thể thao và Du lịch (Khu 5)	250
		Hội trường C2 (Khu 3)	300
		Hội trường C7 (Khu 1)	200
		Hội trường C8 (Khu 3)	100
		Trạm Y tế Cỏ Ống	60
		Trạm Y tế Bến Đầm (Khu 10)	100
		Trạm Biên phòng Bến Đầm (Khu 10)	100
		Trạm Kiểm lâm Bến Đầm	40
		Trường Mầm non Bến Đầm	250

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
168	Đặc khu Côn Đảo	Trường Mầm non Hường Dương	100
		Trường Mầm non Tuổi thơ	200
		Trường Mầm non Sen Hồng	200
		Trường Tiểu học Cao Văn Ngọc	200
		Trường THCS Lê Hồng Phong	200
		Trường THPT Võ Thị Sáu	200
		Khu tập thể The Secret	200
		Nhà tiếp đón người có công (Khu 5)	60
		Chung cư Công vụ	50
		Chung cư Bộ Đội	200
		Nhà nghỉ Hồng Nhân	30
		Nhà nghỉ Thái Hòa 1	40
		Nhà nghỉ Thái Hòa 2	30
		Nhà nghỉ Tuyết Tám	40
		Nhà nghỉ Tiên Tú	40
		Khách sạn Phát Lộc An	150
		Khách sạn Hoàng Gia	60
		Khách sạn Sài Gòn 68	80
		Khách sạn Thăng Long	60
		Khách sạn Nicoba	70
		Khách sạn Anh Đào	30
		Khách sạn Quỳnh Anh	30
		Khách sạn Phương Thảo	30
		Khách sạn Tân An	30
		Khách sạn Q Song Chi	30
		Khách sạn Khương Tho	30
		Khách sạn Thủy tiên	30
		Khách sạn Sen Hiden Charm	50
		Khách sạn Côn Đảo Khang	50
		Khách sạn Marina Bay	200
		Khách sạn Hải Sơn	50
		Khách sạn Nam Hải	80
		Khách sạn Khang Bình	30
		Khách sạn Côn Sơn Hotel	80
		Khách sạn Thái Bình	150
		Khách sạn Côn Sơn Blue Sea	100
		Khách sạn Minh Thắng	40
		Khách sạn Minh Thắng II	30
		Khách sạn Xuân Anh	40
		Khách sạn Sao Mai	30
		Khách sạn Hoa Hồng	50
		Khách sạn Thanh Bình	30
		Khách sạn Trung Hậu	70
Khách sạn Côn Sơn City	60		
Khách sạn Six Pearl	40		
Khách sạn Tuấn Ninh	60		
Khách sạn Lan Anh	40		
Khách sạn New Côn Sơn	40		
Khách sạn Đức Thành I	50		
Khách sạn Đức Thành II	50		
Khách sạn Đức Xuân	80		
Khách sạn Thanh Bình	40		
Khách sạn Kim Ngân	40		
Khách sạn Kim Ngân II	40		
Khách sạn Cosy	50		
Khách sạn Maya	110		
Khách sạn Maya 2	100		
Khách sạn Maya 3	150		
Khách sạn Côn Sơn Tourist	40		
Khách sạn Gạo	40		
Khách sạn Côn Sơn Vitoria	100		

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
168	Đặc khu Côn Đảo	Khách sạn Thanh Xuân II	40
		Khách sạn An Phát	40
		Khách sạn Thu Phương	40
		Khách sạn Hải Trường	40
		Khách sạn Ba Đoàn II	40
		Khách sạn Thảo Lợi	40
		Khách sạn Ánh Phương	30
		Khách sạn Thủy Thành	30
		Khách sạn Dương Thanh Bình	30
		Khách sạn Thảo Liên	30
		Khách sạn Red	50
		Khách sạn Hồng Ngọc	60
		Khách sạn Hoàng Ngọc	90
		Khách sạn Hồng Liên	50
		Khách sạn Hưng Khánh	30
		Khách sạn Ngọc Anh	30
		Khách sạn Hương Đào	30
		Khách sạn Orson	300
		Khách sạn Thái Hòa	60
		Khách sạn De-Condor	90
		Khách sạn Thái Nguyên	40
		Khách sạn Gaden house	50
		Nhà nghỉ Hải Sơn	150
		Nhà nghỉ Goal	30
		Nhà nghỉ Đăng Khoa	20
		Nhà khách Côn Đảo	80
<i>Tổng</i>		<i>99</i>	<i>7.830</i>
TỔNG (168 phường, xã)		1.639	856.079

Lưu ý: các phường, xã không thực hiện báo cáo đánh giá các khu vực an toàn trên địa bàn và sức chứa (người) trong khu vực an toàn; trường hợp bị động, lúng túng trong việc bố trí người dân tránh trú khi xảy ra thiên tai, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã đó phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố



Phụ lục III
LỰC LƯỢNG DỰ KIẾN HUY ĐỘNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2739 /QĐ-UBND
ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Lực lượng	Số lượng (người)
A	THÀNH PHỐ	5.869
1	Bộ Tư lệnh Thành phố	358
2	Công an Thành phố	3.679
3	Sở Y tế	97
4	Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố	300
5	Hội Chữ thập đỏ Thành phố	100
6	Tổng công ty Điện lực Thành phố	900
7	Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị	76
8	Công ty TNHH MTV QLKTĐV Thủy lợi	259
9	Công ty TNHH MTV Công viên cây xanh	100
B	PHƯỜNG - XÃ - ĐẶC KHU	72.440
1	Quân sự	15.162
2	Công an	9.812
3	Y tế	3.243
4	Hội chữ thập đỏ	1.809
5	Lực lượng xung kích	16.672
6	Lực lượng khác trên địa bàn	25.742
Tổng cộng các lực lượng: (A+B)		78.309



Phụ lục IV

PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ DỰ KIẾN HUY ĐỘNG

*Ban hành kèm theo Quyết định số 2739 /QĐ-UBND
ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố*

STT	DANH MỤC		ĐƠN VỊ	SL	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
I	Phương tiện dự kiến huy động				
1	Phương tiện vận tải đường bộ	Xe ô tô dưới 40 chỗ	chiếc	320	Cấp Thành phố (190); cấp khu vực và cấp xã (130)
2		Xe ô tô tải	chiếc	383	Cấp Thành phố (52); cấp khu vực và cấp xã (331)
3		Xe ô tô bán tải	chiếc	276	Cấp Thành phố (108); cấp khu vực và cấp xã (168)
4	Phương tiện đường thủy	Tàu chở khách	chiếc	21	Cấp Thành phố (20); cấp khu vực và cấp xã (1)
5		Phà chở khách	cái	18	Cấp Thành phố (18)
6	Phương tiện chỉ huy	Xe chỉ huy	chiếc	67	Cấp Thành phố (60); cấp khu vực và cấp xã (7)
7	Phương tiện thông tin liên lạc	Xe thông tin liên lạc	chiếc	1	Cấp Thành phố (1)
8	Phương tiện cứu hộ cứu nạn trên sông, biển	Xuồng các loại	chiếc	105	Cấp Thành phố (81); cấp khu vực và cấp xã (24)
9		Ca nô các loại	chiếc	82	Cấp Thành phố (47); cấp khu vực và cấp xã (35)
10		Thuyền các loại	chiếc	67	Cấp Thành phố (13); cấp khu vực và cấp xã (54)
11	Phương tiện cứu hộ cứu nạn dưới lòng đất, sập đổ công trình	Xe cứu hộ, cứu nạn đa năng	chiếc	20	Cấp Thành phố (16); cấp khu vực và cấp xã (4)

STT	DANH MỤC		ĐƠN VỊ	SL	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
12	Phương tiện phòng chống hóa chất, độc xạ	Xe tiêu tủy đa năng	chiếc	1	Cấp Thành phố (1)
13	Phương tiện y tế	Xe cứu thương	chiếc	320	Cấp Thành phố (285); cấp khu vực và cấp xã (35)
14		Xe ô tô chụp, chiếu X quang	chiếc	2	Cấp Thành phố (2)
15	Phương tiện phòng chống thiên tai	Xe máy công trình (máy xúc, máy cày các loại)	chiếc	18	Cấp Thành phố (9), cấp khu vực và cấp xã (9)
II	Trang thiết bị dự kiến huy động				
1	Trang thiết bị chỉ huy	Trang thiết bị quan sát, ghi hình	bộ	58	Cấp Thành phố (53); cấp khu vực và cấp xã (5)
2	Trang bị thông tin liên lạc	Bộ đàm cầm tay	cái	1.165	Cấp Thành phố (610); cấp khu vực và cấp xã (555)
3		Điện thoại vệ tinh	cái	20	Cấp Thành phố (19); cấp khu vực và cấp xã (1)
4		Máy thông tin sóng ngắn	máy	14	Cấp Thành phố (14)
5		Máy thông tin sóng cực ngắn	máy	1	Cấp Thành phố (1)
6	Trang bị cứu hộ, cứu nạn hàng không	Loa công suất lớn	bộ	26	Cấp khu vực và cấp xã (26)
7		Thang dây	bộ	49	Cấp Thành phố (17); cấp khu vực và cấp xã (32)
8	Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn trên sông, biển	Phao tròn cứu sinh	chiếc	28.649	Cấp Thành phố (15.634); cấp khu vực và cấp xã (13.015)
9		Phao bè cứu sinh	chiếc	624	Cấp Thành phố (405); cấp khu vực và cấp xã (219)
10		Phao áo cứu sinh	chiếc	48.820	Cấp Thành phố (24.824); cấp khu vực và cấp xã (23.996)

STT	DANH MỤC		ĐƠN VỊ	SL	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
11		Phao cứu hộ, cứu nạn điều khiển từ xa	chiếc	25	Cấp khu vực và cấp xã (25)
12		Ổng nhôm các loại	cái	53	Cấp Thành phố (14); cấp khu vực và cấp xã (39)
13		Sona quét mạn	bộ	1	Cấp Thành phố (1)
14		Camera quan sát dưới nước	chiếc	1	Cấp Thành phố (1)
15	Trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn dưới nước	Phao nâng, kích tàu	bộ	110	Cấp Thành phố (22); cấp khu vực và cấp xã (88)
16		Thiết bị lặn (quần áo lặn)	chiếc	72	Cấp Thành phố (56); cấp khu vực và cấp xã (16)
17		Thiết bị thở	bộ	21	Cấp Thành phố (18); cấp khu vực và cấp xã (3)
18		Quần áo bơi chống mất nhiệt	bộ	20	Cấp Thành phố (20)
19	Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn dưới lòng đất, sập đổ công trình	Thiết bị (cắt, khoan, đục, phá dỡ, chèn)	cái	384	Cấp Thành phố (210); cấp khu vực và cấp xã (174)
20		Thiết bị cứu sập đổ công trình	chiếc	13	Cấp Thành phố (9); cấp khu vực và cấp xã (4)
21		Thiết bị kích chống sập đổ công trình	bộ	35	Cấp Thành phố (14); cấp khu vực và cấp xã (21)
22		Thiết bị nâng chống sập	bộ	1	Cấp Thành phố (1)
23		Bộ rơng rọc, tời điện	bộ	6	Cấp Thành phố (3); cấp khu vực và cấp xã (3)
24		Cửa các loại (cửa xích cầm tay, cửa máy)	chiếc	912	Cấp Thành phố (338); cấp khu vực và cấp xã (574)
25		Thiết bị chiếu sáng	chiếc	1.101	Cấp Thành phố (292); cấp khu vực và cấp xã (809)
26		Trang phục bảo hộ (quần áo phòng da, phòng độc, mặt nạ phòng khói)	bộ	629	Cấp Thành phố (254); cấp khu vực và cấp xã (375)

STT	DANH MỤC		ĐƠN VỊ	SL	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
27		Bộ thiết bị cá nhân phục vụ cứu hộ, cứu nạn trong khu vực không gian hạn chế	bộ	1	Cấp Thành phố (1)
28		Bộ thiết bị tự hãm và các phụ kiện PETZL	bộ	3	Cấp Thành phố (3)
29	Trang thiết bị phòng chống hóa chất, độc xạ	Thiết bị phòng hộ (mặt nạ, bình dưỡng khí, bộ thở cá nhân)	bộ	268	Cấp Thành phố (110); cấp khu vực và cấp xã (158)
30		Thiết bị thoát hiểm	bộ	21	Cấp khu vực và cấp xã (21)
31		Bộ hộp lọc độc	bộ	80	Cấp Thành phố (80)
32		Khí tài phòng hóa	chiếc	75	Cấp Thành phố (72); cấp khu vực và cấp xã (3)
33		Thiết bị (bộ phòng da, bộ tiêu độc cá nhân, mặt nạ phòng độc)	bộ	841	Cấp Thành phố (574); cấp khu vực và cấp xã (267)
34		Thiết bị đo nhiễm bản phóng xạ bề mặt (đo hạt alpha, beta)	máy	1	Cấp Thành phố (1)
35	Trang thiết bị, vật tư y tế	Trang thiết bị y tế thiết yếu (nhà bạt cứu sinh nhẹ, nhà bạt các loại)	chiếc	1.468	Cấp Thành phố (903); cấp khu vực và cấp xã (565)
36		Hóa chất khử khuẩn, khử trùng	kg	3.007	Cấp khu vực và cấp xã (3.007)
37		Cáng cứu thương	bộ	510	Cấp Thành phố (174); cấp khu vực và cấp xã (336)
38		Dụng cụ băng bó cứu thương	bộ	840	Cấp Thành phố (679); cấp khu vực và cấp xã (161)
39	Trang thiết bị phòng chống thiên tai thông dụng	Trạm nguồn điện, máy phát điện chạy xăng, Diesel	bộ	393	Cấp Thành phố (189); cấp khu vực và cấp xã (204)
40		Hệ thống bơm chống ngập lụt	Hệ thống	2	Cấp khu vực và cấp xã (2)
41		Máy bơm	cái	75	Cấp Thành phố (75)

STT	DANH MỤC	ĐƠN VỊ	SL	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
42	Thiết bị phóng dây môi	Thiết bị	13	Cấp Thành phố (13)
43	Đèn pin cứu hộ, cứu nạn	chiếc	1.875	Cấp Thành phố (682); cấp khu vực và cấp xã (1.193)
44	Đèn pin cứu hộ cứu, nạn dưới nước	chiếc	63	Cấp Thành phố (61); cấp khu vực và cấp xã (2)
45	Loa các loại	chiếc	293	Cấp Thành phố (115); cấp khu vực và cấp xã (178)
46	Bộ dây tự hãm, cứu và thả người trên cao xuống đất	bộ	1	Cấp Thành phố (1)
47	Câu liềm	cái	392	Cấp Thành phố (392)
48	Xẻng	cái	688	Cấp Thành phố (379); cấp khu vực và cấp xã (309)
49	Cuốc	cái	918	Cấp Thành phố (438); cấp khu vực và cấp xã (480)
50	Xà beng	cái	60	Cấp Thành phố (47); cấp khu vực và cấp xã (13)
51	Cáng cứu hộ trên cao	chiếc	3	Cấp Thành phố (3)



Phụ lục V

**DANH SÁCH KHU NEO ĐẬU TRÁNH TRÚ BẢO CHO TÀU CÁ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG NĂM 2026
(THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1053/QĐ-BNNMT NGÀY 30 THÁNG 3 NĂM 2026 CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG)**

(Kèm theo Quyết định số 2739 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

TT	Tên khu neo đậu tránh trú bão	Cấp	Địa chỉ	Tọa độ khu neo đậu (vĩ độ - N; kinh độ - E)	Độ sâu vùng nước khu neo đậu (m)	Sức chứa tàu cá tại vùng nước khu neo đậu tàu (chiếc)	Cỡ, loại tàu cá lớn nhất vào được khu neo đậu tránh trú bão (m)	Vị trí bắt đầu vào luồng (vĩ độ - N; kinh độ - E)	Chiều dài luồng (m)	Hướng của luồng	Điện thoại
1	Bình Châu	Cấp tỉnh	Tổ 6, ấp Bình Hòa, xã Bình Châu	10°32'25"N; 107°32'53"E	4,9	300	<24	10°32'18"N; 107°32'51"E	628	Đông Nam - Tây Nam	0818752065
2	Cửa Sông Dinh	Cấp vùng	Tổ 1, ấp 9, xã Long Sơn	10°25'00"N; 107°07'33"E	6,0	526	>24	10°25'55"N; 107°07'21"E	2.020	Đông Bắc - Tây Nam	0818752065
			Tổ 1, ấp 9, xã Long Sơn	10°25'27"N; 107°08'57"E	5,5	175	<24	10°25'24"N; 107°08'54"E	1.100	Đông Bắc - Tây Nam	-
3	Vịnh Bến Đầm	Cấp vùng	Đường 30/4, Đặc Khu Côn Đảo	08°39'00"N; 106°33'00"E	5,3	1.200	>24	08°40'30"N; 106°32'42"E	500	Tây Bắc - Đông Nam	02543830050
4	Lộc An	Cấp tỉnh	Tổ 17, ấp An Hải, xã Phước Hải	10°27'70"N; 107°21'95"E	4	1.000	<24	10°27'45"N; 107°20'56"E	3.123	Đông Nam - Tây Nam	0818752065
Tổng						3.201					